

Kỷ niệm 72 năm Cách mạng tháng Tám (19-8-1945 – 19-8-2017)

“CÔNG TRẠNG TO NHẤT CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM LÀ LẬP NÊN CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ”

TS. NGUYỄN VĂN KHOAN

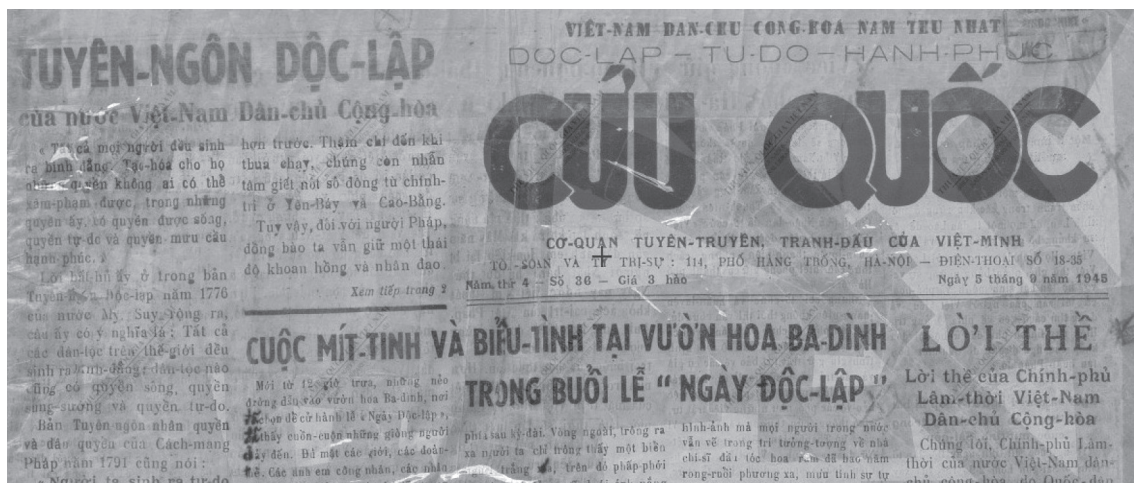
Ngược dòng lịch sử, chữ “dân chủ” xuất hiện ở Trung Quốc với nghĩa là “làm chủ dân”. Vua là con trời - thiên tử - nên được trời ban cho sứ mệnh là cai quản, chặn dất làm chủ dân, dân chủ...

Từ những năm cuối của thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, khi Nhật Bản đánh thắng hạm đội của nước Nga Sa hoàng, phong trào Duy Tân ở Trung Quốc đẩy lên mạnh mẽ, cùng với cuộc vận động cách mạng của Tôn Dật Tiên (chủ nghĩa Tam dân: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc), sách báo dân

chủ, cộng sản từ Nga sang Pháp, từ Pháp và từ Trung Quốc vào Việt Nam, từ “dân chủ” có một nội dung khác hẳn trước với nghĩa mới là “dân làm chủ”, khác với “quân chủ” - vua làm chủ.

Dân chủ là một khái niệm chính trị, xã hội mang ý nghĩa trao quyền cho mỗi thành viên trong gia đình, cộng đồng, cơ quan, đoàn thể, xã hội... có được cái quyền riêng của mình trong cái quyền riêng của dân tộc.

Chính quyền dân chủ là chính quyền mà cơ quan lãnh đạo, điều hành cao nhất của một quốc gia thuộc về toàn thể nhân



Báo Cứu quốc số ra ngày 5-9-1945 có đăng toàn văn bản Tuyên ngôn độc lập và tường thuật mít tinh tại vườn hoa Ba Đình ngày 2-9-1945. Ảnh: TL.

dân, không thuộc về một nhóm người, một phe phái, một dòng họ, một địa phương... - để không bị thao túng.

Dân là chủ của đất nước, của quốc gia nên dân được/phải có quyền chọn người đứng đầu Nhà nước, chọn ra cơ quan lãnh đạo, chính phủ - để điều hành công việc.

Điều hành công việc gì? Tóm tắt là điều hành công việc phục vụ dân, trong thì giữ vững an ninh, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; ngoài thì giữ mối thân thiện với các nước láng giềng và với các quốc gia khác. Khi đất nước bị đe dọa, bị xâm lược phải huy động toàn dân bảo vệ đất nước. Chính phủ nào, chính quyền nào do dân chủ được bầu ra mà không đem lại lợi ích cho dân, làm hại dân, đục khoét dân thì “dân có quyền đá dít” (lời của Bác Hồ tại Đại hội II - năm 1951)⁽¹⁾.

Trong bài *Một đoạn lịch sử Việt Nam từ 1847 đến 1947* với bút danh Lê Quyết Thắng, đăng trên *Báo Cứu quốc* năm 1948⁽²⁾, Bác Hồ viết: “Dân làm chủ mọi việc. Nước là nước chung của dân. Chuyện gì cũng ở trong tay nhân dân. Dân muốn thoát vòng nô lệ, muốn giữ quyền lợi của mình, muốn bảo vệ ruộng đất tài sản của mình, thì phải ra sức giữ làng, giữ nước; muốn giữ làng nước thì phải kiên quyết chống xâm lăng và tiêu diệt lũ Việt gian bán nước, tay chân của địch...”.

Với Cách mạng tháng Tám năm 1945, lần đầu tiên trong lịch sử mấy nghìn năm, nước ta mới là nước dân chủ

cộng hòa - Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - một nước có một chính quyền, Chính phủ do dân làm chủ bầu lên, để làm sao cho nước được Độc lập, dân được Tự do và có được Hạnh phúc. Một chính quyền ở cấp nào, xã, huyện, tỉnh cho đến Trung ương, có những hành vi, hành động ảnh hưởng, xâm phạm đến nền Độc lập của đất nước, gây ra, làm ra, định ra những luật lệ nào đó làm mất, làm hạn chế quyền Tự do của dân, làm cho dân nghèo đi, gia đình ly tán, quê hương tàn tạ... không được hưởng Hạnh phúc ở nơi đất nước, Tổ quốc mình là chủ và làm chủ - là điều không thể để dân đồng tình, chấp nhận, ủng hộ.

Điều đó là trái hẳn với tinh thần của Cách mạng tháng Tám, một cuộc cách mạng đã có bao nhiêu người con ưu tú chiến đấu hi sinh xương máu xây đắp nên, để giành được một “chế độ dân chủ”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trong bài viết kể trên rằng: “Công trạng to nhất của Cách mạng tháng Tám là lập nên chế độ dân chủ”. Nếu ngày nay, con cháu của Cách mạng tháng Tám không cùng nhau đoàn kết, đại đoàn kết để bảo vệ, xây dựng, phát triển chế độ dân chủ là không hiểu, không biết, và như thế là vô ơn với “công trạng to nhất” này! □

⁽¹⁾ Nội san Bảo tàng Hồ Chí Minh, tháng 3-2012.

⁽²⁾ Tài liệu lưu trữ ở Thư viện Quốc gia, ký hiệu K.C 657.

“SỨ GIẢ” VĂN HÓA CỦA TÁC PHẨM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VÀ BÁO CHÍ HỒNG DIỄM

Tác phẩm văn học nghệ thuật, tác phẩm báo chí luôn phản ánh sinh động hiện thực đời sống của con người. Qua tác phẩm, công chúng không chỉ tiếp thu được nguồn thông tin mà còn tiếp nhận được những giá trị văn hóa từ cuộc sống. Có thể nói, các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí là phương tiện, là “sứ giả” giúp cho công chúng có được những gợi mở, ấn tượng và tác động sâu sắc về văn hóa nói riêng, về đời sống xã hội nói chung.



Tại Đại hội XII, Đảng ta xác định: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học”. Đảng cũng nhấn mạnh: “Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Văn hóa dù được hiểu nhiều nghĩa khác nhau, nhưng chức năng văn hóa của tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí được hiểu là chức năng sáng tạo, phổ biến, lưu giữ và truyền bá văn hóa đến công chúng, từ đó góp phần tăng cường hiểu biết cũng như nâng cao trình độ văn hóa cho công chúng, giúp họ thay đổi nhận thức, hành

vi, hành động của mình. Nói cách khác, chức năng văn hóa mặc dù chỉ trực tiếp tác động đến giá trị tinh thần của con người nhưng qua đó cũng tác động đến việc tạo ra các giá trị vật chất cho xã hội. Ở góc nhìn đó, mỗi tác phẩm văn học nghệ thuật, tác phẩm báo chí chân chính luôn có vai trò trong việc xây dựng và bồi đắp đạo đức con người, đồng thời góp phần lưu giữ, phát triển các giá trị văn hóa lâu đời, định hướng, cổ vũ xây dựng môi trường văn hóa mới.

Tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí thể hiện vai trò “sứ giả” văn hóa với các biểu hiện chính: Thứ nhất, tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí đều là những sản phẩm văn hóa. Đây là những tác phẩm do quá trình lao động, sáng tạo của con người. Cùng với các tác phẩm báo chí, các tác phẩm văn học, nghệ thuật (các tác

phẩm văn học, mỹ thuật, sân khấu, múa, nhiếp ảnh, âm nhạc, kiến trúc, điện ảnh...) “là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa, là nhu cầu cần thiết thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người, là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người”⁽¹⁾.

Thứ hai, với chức năng nhận thức và giáo dục, các tác phẩm văn học nghệ thuật báo chí đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc định hướng, tác động đến nhận thức, tình cảm của con người, nhằm thúc đẩy xây dựng xã hội theo một chuẩn mực văn hóa nhất định. “Bên cạnh các chức năng: nhận thức, phản ánh, thẩm mỹ, giải trí, thì chức năng giáo dục là chức năng cơ bản, bao trùm của văn học, nghệ thuật. Văn học nghệ thuật vừa khẳng định vừa phản biện, vừa nuôi dưỡng vừa nâng đỡ, vừa là chỗ dựa tinh thần vừa nghiêm khắc cảnh tỉnh con người, giúp họ nhận ra những cái xấu, cái chưa hoàn thiện để tự điều chỉnh mình”⁽²⁾.

Thứ ba, với chức năng dự báo, tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí có khả năng gợi mở một triển vọng văn hóa, lối sống mới, thậm chí xa hơn là những sự biến đổi lớn về thời cuộc. Các tác phẩm này nếu được sáng tạo bằng sự mẫn cảm và trách nhiệm của văn nghệ sĩ “không chỉ trực diện phản ánh những vấn đề gay gắt nóng bỏng của thực tại mà còn đưa ra được những dự báo, cảnh báo trước về

những vấn đề của cơ chế chính sách, của đời sống xã hội và con người”⁽³⁾.

Thứ tư, với chức năng giải trí, phân nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí có yếu tố phục vụ nhu cầu giải tỏa bức xúc, chia sẻ tình cảm, nói cách khác thường thức để mà vui, để mà quên đi thực tại không được như mong muốn. “Với chức năng giải trí, vẫn cùng những câu hỏi về mục đích sáng tác như các chức năng nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ nhưng cái khác là ở sự tiếp cận các bình diện thẩm mỹ”⁽⁴⁾. Tức là giải trí cũng nhằm nâng cao nhận thức của công chúng.

Trên thực tế, các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí thường phát hiện, quảng bá các điển hình, các yếu tố tích cực trong cộng đồng để tạo ra hiệu ứng lan tỏa trong nhân dân, đồng thời ra sức đấu tranh với các biểu hiện không lành mạnh, tiêu cực. Hiện thực đời sống xã hội luôn là chất liệu chủ yếu cho ra đời các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí. Do đó, các tác phẩm mang hơi thở của cuộc sống sẽ dễ đi vào lòng người. Đó có thể là những tấm gương người tốt việc tốt, những lễ hội mang đậm yếu tố văn hóa độc đáo của từng dân tộc, quốc gia, những thành tựu đạt được trong quá trình lao động sản xuất, những đề xuất hay và thiết thực cho đời sống con người để từng bước phát triển đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân... Thế nhưng, tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí không phải truyền tải thông điệp văn hóa một cách thụ động,



Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cùng Hội Nhà văn Việt Nam trao giải các tác phẩm xuất sắc viết về thương binh – liệt sĩ nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ (27-7-1947 – 27-7-2017). Ảnh: Infonet.

đại trà mà có sự chọn lọc khắt khe, sự khái quát tinh tế.

Mặt khác, tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí không được tiếp tay cho những hành vi văn hóa phản cảm, đi ngược lại các chuẩn mực văn hóa cộng đồng, trái với thuần phong mỹ tục. Các tác giả không thể chạy theo thị hiếu tầm thường, rẻ tiền, thực dụng, đòi trụ dù dưới bất cứ lý do gì. Trên thực tế, những ca khúc “thị trường” có thể đình đám nhưng chỉ một thời gian ngắn sau thì không ai còn nhớ đến; những tiểu phẩm “thọc lét” khán giả để có tiếng cười ồ nhưng sau đó hoàn toàn bị quên lãng... Trong những trường hợp này, có thể nói vai trò “sứ giả” của tác phẩm được thể hiện quá mờ nhạt, méo mó.

Bên cạnh đó, các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí phải lên tiếng đấu tranh

phê phán các hiện tượng chưa lành mạnh trong đời sống xã hội, trong hoạt động sáng tác, như tham nhũng, lãng phí, tệ quan liêu, tệ nạn xã hội, lối sống vị kỷ, sự xuống cấp của đạo đức xã hội, sáng tác theo thị hiếu tầm thường... Những tác phẩm này là vũ khí lợi hại vạch trần, đấu tranh quyết liệt với những biểu hiện lệch lạc đó.

Dĩ nhiên, các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí luôn cần phản ánh cả mặt tích cực và tiêu cực sao cho cân bằng, hợp lý. Bởi, nếu nghiêng về hướng nào nhiều hơn sẽ khiến công chúng có xu thế nghiêng về hướng đó. Chẳng hạn, nếu các tác phẩm chỉ ca ngợi dễ khiến công chúng cảm thấy cuộc sống quá tươi đẹp và dễ tự “ru ngủ” bản thân mà mất đi ý thức cảnh giác. Ngược lại, nếu quá nhiều thông tin tiêu cực sẽ làm cho công chúng cảm thấy xã hội đen tối và mất

lòng tin trong cuộc sống, từ đó luôn trong tâm thế cảnh giác, nghi ngờ, dần triệt tiêu các hành động tốt đẹp...

Về hình thức, muốn thông điệp trong các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí đến với công chúng một cách hiệu quả đòi hỏi tác giả - các văn nghệ sĩ, nhà báo - phải lựa chọn hình thức thể hiện cho phù hợp. Đó là thể loại của tác phẩm cần phù hợp với nội dung thông điệp đang muốn truyền tải. Hình thức thể hiện, ngôn ngữ, hình tượng trong tác phẩm cần phù hợp với thể loại, với nội dung tác phẩm, với đối tượng công chúng mà tác giả muốn hướng đến. Chẳng hạn, một tác phẩm điện ảnh muốn đi vào lòng người thì không chỉ có nội dung đặc sắc mà phải có hình ảnh đẹp, âm nhạc được trau chuốt, việc dựng phim cần có kỹ thuật và kỹ xảo phù hợp, lời thoại trong phim được biên tập kỹ và phù hợp với tính chất, đặc điểm của nhân vật... Dĩ nhiên, một tác phẩm có hình thức tốt mà nội dung trống rỗng thì cũng không có giá trị. Do đó, cần có sự thống nhất và phù hợp giữa nội dung và hình thức của tác phẩm để giúp thông điệp được truyền tải tốt nhất.

Để đáp ứng được các chức năng văn hóa, mỗi tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí cần được sáng tạo với những yêu cầu khắt khe, nghiêm túc của tác giả. Các văn nghệ sĩ, người sáng tạo tác phẩm, cần có ý thức chính trị, tư tưởng, văn hóa rõ ràng, phù hợp, có động cơ trong sáng và thái độ trách nhiệm công dân cao. Phải luôn trăn trở với các câu hỏi: sáng tác để cho ai, sáng

tác để làm gì, sáng tác như thế nào. Các văn nghệ sĩ phải xem quá trình tạo ra sản phẩm là một hoạt động văn hóa. Bởi có như vậy thì tác giả mới tạo ra được những tác phẩm mang thông điệp văn hóa, có tác động tích cực đến công chúng, có giá trị chân – thiện – mỹ.

Với sự phát triển và hội nhập của xã hội như hiện nay, văn hóa được quảng bá nhanh chóng và rộng rãi trên nhiều phương diện. Vai trò “sứ giả văn hóa” của các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí và của chính văn nghệ sĩ có cơ hội, điều kiện được thể hiện, lan tỏa đồng thời cũng có những thách thức lớn, bởi nếu tác phẩm của họ không được công chúng đón nhận thì có khi bị phản ứng dữ dội từ cộng đồng (vẫn được gọi là “ném đá”). Chính điều này càng làm cho tính chất “sứ giả” càng rõ nét hơn, cụ thể hơn, cũng là tác động để mỗi văn nghệ sĩ có ý thức trách nhiệm hơn trong quá trình sáng tác của mình! □

(1) PGS.TS. Đào Duy Quát, Công tác tư tưởng trong lĩnh vực quản lý văn hóa, nghệ thuật, Tạp chí Tuyên giáo điện tử, ngày 25-7-2015.

(2) TS. Nguyễn Ngọc Thiện, Phát triển văn học, nghệ thuật vì sự hoàn thiện nhân cách con người, Tạp chí Tuyên giáo điện tử, ngày 19-11-2016.

(3) Phan Trọng Thường, Mẫn cảm của nghệ sĩ trước thực tại và chức năng dự báo của văn học, Tạp chí Cửa Việt số 194, tháng 11-2010.

(4) Lý Hoài Thu, Nhìn lại chức năng giải trí của văn học nghệ thuật, Tạp chí Văn nghệ quân đội điện tử, ngày 16-9-2015.

BÀI 2:

PHÂN BIỆT PHẢN BIỆN XÃ HỘI VỚI MỘT SỐ HÌNH THÁI THỂ HIỆN Ý KIẾN KHÁC

VÂN TÂM

Trên thực tế, có nhiều hình thái thể hiện quan điểm, chính kiến, ý kiến của một tổ chức, cá nhân đối với các vấn đề của xã hội, của đất nước. Mỗi hình thái mang sắc thái tư tưởng, tình cảm, trách nhiệm, thậm chí cả ý đồ khác nhau.

Để làm rõ phản biện có nội hàm khác với các hình thái bày tỏ, thể hiện ý kiến khác, chúng ta một lần nữa tìm hiểu kỹ hơn về phản biện. “Theo nghĩa từ nguyên, *phản* có nghĩa là *nghĩ, xét lại, biện* là *phân tích, biện luận*. Nếu gắn *phản* với *biện* có nghĩa là phân định *xấu, tốt*, trên cơ sở phân tích, biện luận. Theo nghĩa trên, có thể hiểu phản biện là *đặt lại, xét lại* một sự việc, một vấn đề trên cơ sở lập luận, phân tích một cách khách quan khoa học có sức thuyết phục, nhằm phát hiện hoặc đưa các chính kiến trở về đúng giá trị của nó. Ban đầu khái niệm phản biện thường dùng để nhận xét, đánh giá chất lượng một công trình khoa học, sau đó dần mở rộng ra lĩnh vực chính trị - xã hội. Phản biện xã hội là sự phản ánh chính kiến của xã hội đối với các chủ trương, chính sách, pháp luật do hệ thống lãnh đạo, quản lý đề ra, thể hiện qua những nhận xét, đánh giá, phân tích có căn cứ và có sức thuyết phục, được thực hiện một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các chủ thể phản biện; có

chức năng chuyển tải nhu cầu, nguyện vọng của xã hội đến hệ thống lãnh đạo và quản lý; có tác dụng thúc đẩy nền dân chủ xã hội và củng cố thể chế xã hội. Hình thức phản biện xã hội tùy thuộc vào truyền thống văn hóa chính trị, trình độ tổ chức dân chủ của từng nơi, từng thời kỳ lịch sử⁽¹⁾.

Ngoài phản biện, còn có một số hình thái bày tỏ ý kiến khác.

Trung cầu dân ý

Trung cầu dân ý hay bỏ phiếu toàn dân là một cuộc bỏ phiếu trực tiếp, trong đó toàn bộ các cử tri được yêu cầu chấp nhận hay phủ quyết một đề xuất đặc biệt. Đó có thể là sự thông qua một hiến pháp mới, một sự sửa đổi hiến pháp, một bộ luật, một sự bãi miễn một quan chức đã được bầu hay đơn giản chỉ là một chính sách riêng của chính phủ. Trung cầu dân ý hay bỏ phiếu toàn dân là một hình thức dân chủ trực tiếp. Ngày nay, tại Việt Nam, trong dự thảo luật hay các vấn đề lớn của đất nước, thường gọi là lấy ý kiến nhân dân⁽²⁾.

Trên thực tế, trung cầu dân ý là việc nhà nước hỏi để người dân trả lời, đồng ý hay không đồng ý đối với phương án đưa ra mà không cần tranh luận và cũng không thể tranh luận. Hình thức này chỉ thật sự có tác dụng khi người dân có đầy đủ thông tin cần

thiết về vấn đề được hỏi ý kiến; nếu người dân không ý thức được đầy đủ sự đúng - sai của phương án đã lựa chọn, không lường được những hậu quả bởi quyết định lựa chọn của bản thân mình hoặc cuộc trưng cầu dân ý thực chất là mưu đồ của ai đó, hoặc các câu hỏi gợi ý không thực sự minh bạch thì kết quả có thể không phản ánh được ý chí, nguyện vọng thực sự của người dân⁽³⁾.

Còn phản biện xã hội là việc để cho nhân dân nhận xét, đánh giá, góp ý với người lãnh đạo và quản lý nhằm tìm ra phương án tốt nhất có lợi cho nhân dân; trong nhận xét, đánh giá có thể có phê bình, chê trách... Phản biện xã hội phải thông qua tranh luận, có khi tranh luận dài lâu, trên tinh thần khách quan, khoa học, tôn trọng lẫn nhau, mới đi đến quyết định đồng ý hay không đồng ý. Do đó, phản biện xã hội thể hiện trình độ phát triển cao của nền dân chủ, tinh thần trách nhiệm cao của nhân dân, trình độ dân trí đạt đến một mức độ nhất định, cũng như thái độ tôn trọng nhân dân cần thiết của chính quyền và chỉ đạt được chất lượng tốt khi có sự chuẩn bị một cách chu đáo.

Phản bác

Phản bác là bác bỏ một phần hoặc hoàn toàn đối với một vấn đề. Phản bác có thể nêu ra những lý lẽ để không đồng tình một dự án, một kế hoạch, một chủ trương gì và không nhất thiết phải đưa ra những giải pháp thay thế và các nội dung bổ sung. Phản bác trong nhiều trường hợp vẫn có tính xây dựng nhưng tính xây dựng đó thể hiện chưa đầy đủ, thường mới dừng ở góc nhìn là “điều đó chưa tốt nhưng chưa nêu lên được giải pháp tốt hơn”.

Phản biện có nội hàm rộng hơn so với phản bác. Trong quá trình phản biện có thể đi đến phản bác, nhưng phản biện không chỉ có phản bác mà còn có bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh và khẳng định cái đúng, cái hay, cái ưu điểm trong những vấn đề được phản biện mà tác giả của nó nhiều khi chưa tự thấy rõ.

Phản kháng

Phản kháng là hoạt động chống đối hoặc có tính chống đối nhằm phản đối, đả kích, gạt bỏ phương án xã hội được đưa ra, do có sự đối lập về mục tiêu, lợi ích hoặc bản chất xã hội. Phản kháng không chỉ là việc khác nhau cơ bản, đối chọi về lập luận, ý kiến, mà còn thể hiện ở nhiều hình thức khác. Phản kháng không có tính xây dựng nhưng cũng là một biểu hiện cần được quan tâm, xem xét thấu đáo trong quá trình ban hành các kế hoạch, phương án mang tính xã hội. Đồng thời, phản kháng cũng là một chỉ dấu cho thấy thái độ của xã hội hoặc một nhóm người trong xã hội đối với một vấn đề nào đó hoặc về tổng thể đường lối, chủ trương của chính quyền. Bởi trong một số trường hợp, khi chính quyền để mất lòng tin với nhân dân thì dù họ đưa ra chủ trương đúng, tích cực nhưng cũng không thuyết phục được người dân nên họ vẫn cứ phản kháng. Khi đó, chính quyền phải tự nhìn lại mình cũng như tìm cách thuyết phục cho được người dân, thay vì tìm cách trấn áp những người phản kháng.

Phản biện xã hội không bao giờ là sự phản kháng, nếu mang danh nghĩa phản biện nhưng đã thể hiện tính phản kháng thì đó không phải là phản biện; vì phản biện luôn có mục đích lựa chọn phương án tốt nhất.

“Phản biện xã hội và phản kháng xã hội tuy khác nhau về bản chất, nhưng đôi khi lại có quan hệ với nhau. Phản kháng xã hội có thể xảy ra nếu không làm tốt phản biện xã hội. Phản biện xã hội là một giải pháp để phát hiện mâu thuẫn và hóa giải mâu thuẫn, tạo nên sự đồng thuận xã hội, phòng ngừa nguy cơ xảy ra phản kháng xã hội. Do vậy, có thể nói rằng nếu khước từ phản biện xã hội hay không làm tốt phản biện xã hội thì sẽ tạo mầm mống cho phản kháng xã hội”⁽⁴⁾.

*

Xét về động cơ, mục tiêu, người phản biện và người bị phản biện luôn có cùng một đích đến và ở cùng một nền tảng (nền tảng quan điểm, tri thức, nhận thức...) và chỉ khác nhau về phương thức, cách thức. Trong phản biện, gần như không thể có trường hợp tranh luận mà đi đến mục tiêu khác nhau, đối lập nhau (lưu ý, mục tiêu chứ không phải kết quả). Thí dụ: Đồng chí bí thư chi bộ muốn sớm kết nạp một cảm tình đảng gần đây có nhiều thành tích nổi bật trong công tác, nhưng một số đảng viên khác cho rằng cần có thêm nhiều thời gian để rèn luyện, thử thách, bởi có một số biểu hiện cho thấy cảm tình đảng này tuy có năng lực tốt nhưng sớm có thái độ tự mãn, có lối sống chưa chan hòa với mọi người... Liên tục trong nhiều kỳ sinh hoạt, trong chi bộ luôn có tranh luận này và vì vậy chi bộ chưa thể biểu quyết đề ra nghị quyết kết nạp... Trong trường hợp này, ý kiến của các đảng viên đề nghị chậm kết nạp mang tính phản biện, chứ không phải phản bác, càng không phải phản kháng. Mục tiêu là kết nạp được một cảm tình đáng xứng đáng, một quân

chúng ưu tú, mục tiêu đó giữa bí thư chi bộ và các đảng viên khác thống nhất; còn kết quả là việc kết nạp sớm hay muộn, lại có sự khác nhau giữa bí thư và một số đảng viên...

Trên thực tế, muốn phản biện thành công, người phản biện trước hết phải có kiến thức vững chắc ở lĩnh vực mình muốn phản biện, đồng thời phải có quan điểm, lập trường rõ ràng, phản biện vì mục tiêu gì, phản biện với đối tượng cụ thể nào, vì lợi ích của ai... Nếu người phản biện không thể hiện được chính kiến phù hợp, không xác định rõ đối tượng phản biện, không vì lợi ích xã hội... thì phản biện không có kết quả hoặc sa vào phản bác, từ đó đi đến phản kháng □

⁽¹⁾ PGS.TS. Trần Hậu, Phản biện xã hội, Tạp chí Lý luận chính trị, số 12-2014.

⁽²⁾ https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0ng_c%E1%BA%A7u_d%C3%A2n_%C3%BD.Trong_Hiến_pháp_năm_1946,_Chủ_tịch_Hồ_Chí_Minh_gọi_là_“phúc_quyết”,_hàm_ý_đó_là_quyết_định_cuối_cùng.

⁽³⁾ Ngày 23-6-2016, Vương quốc Anh (UK) tổ chức cuộc trưng cầu dân ý về việc có rời khỏi Liên minh châu Âu (EU) hay không. Đối với những người thuộc phe ủng hộ việc ở lại EU, khái niệm Brexain được nhắc đến song song với từ Brexit, tức là rời khỏi EU. Kết quả chính thức được công bố vào ngày 24-6, phe Brexit giành chiến thắng với khoảng cách 1 triệu phiếu (51,89% số phiếu). Tuy nhiên, ngay sau khi có kết quả, nhiều người đã bỏ phiếu ủng hộ Brexit tỏ ra hối hận với quyết định của mình và biểu tình đòi tiến hành trưng cầu dân ý lại.

⁽⁴⁾ PGS.TS. Trần Hậu, tài liệu đã dẫn.

Đón xem bài 3: Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với vấn đề phản biện xã hội.

NHỮNG ĐIỂM MỚI THEO HƯỚNG DẪN SỐ 01-HD/TW “MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG”

**TRẦN THỊ HÀ VÂN^(*)
VŨ TRUNG KIÊN^(**)**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Ban Bí thư đã ban hành Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 (từ đây gọi tắt là Hướng dẫn 01-2012). Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, nhất là hướng dẫn những nội dung cụ thể thực hiện Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25-7-2016 của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 20-9-2016, Ban Bí thư đã ban hành Hướng dẫn số 01-HD/TW “Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng” (gọi tắt là Hướng dẫn 01-2016). Hướng dẫn này có những điểm mới hoàn toàn khác so với Hướng dẫn 01-2012.

Về trình độ học vấn của người vào Đảng (mục 1.2)

Hướng dẫn 01-2012 quy định: “Người vào Đảng đang sinh sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn cũng phải có trình độ học vấn tối thiểu là đã hoàn thành chương trình bậc tiểu học” (mục 1.2.a). Hướng dẫn 01-2016 cụ thể hơn khi quy định ở mục 1.2.a là người vào Đảng nếu chỉ có trình độ tối thiểu bậc tiểu học phải là người đang sinh sống ở “*miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số*

và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ngư dân thường xuyên làm việc ngoài biển, đảo”. Như vậy, Hướng dẫn 01-2016 bổ sung thêm những người sẽ được xem xét kết nạp vào Đảng tối thiểu hoàn thành chương trình bậc tiểu học bao gồm thêm những người sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ngư dân thường xuyên làm việc ngoài biển đảo. Trước đây, theo Hướng dẫn 01-2012, có những đối tượng kết nạp đảng sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc nhưng lại không phải ở vùng cao, vùng sâu nên quá trình xem xét kết nạp gặp không ít khó khăn.

Khi quy định như trên, đương nhiên mục 1.2.b quy định người vào Đảng là già làng, trưởng bản, người có uy tín cũng phải là những người đang sinh sống ở những địa bàn nêu trên. Các tiêu chí khác vẫn giống như Hướng dẫn 01-2012, tức phải biết đọc, biết viết và được ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

Về thẩm tra lý lịch của người vào Đảng (mục 3.4.c)

Hướng dẫn 01-2012 quy định với những người vào Đảng có người thân đang

(*) Học viện Cán bộ TP.HCM.

(**) Học viện Chính trị Khu vực II.

ở ngoài nước, thì “cấp ủy nơi người vào Đảng làm văn bản nêu rõ nội dung đề nghị cấp ủy hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở ngoài nước (qua Đảng ủy Ngoài nước) để lấy xác nhận; trường hợp có *nghị vấn* về chính trị thì đến cơ quan an ninh ở trong nước để thẩm tra (mục 3.4.c). Nay, Hướng dẫn 01-2016 thay cụm từ “*nghị vấn*” bằng “chưa rõ” và quy định lại: “*Trường hợp chưa rõ về chính trị thì đến cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi tổ chức đó để thẩm tra*”. Hướng dẫn 01-2012 chỉ quy định “*đến cơ quan an ninh trong nước*”. Hướng dẫn 01-2016 quy định rõ hơn “*đến cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi tổ chức đó*” (mục 3.4.c).

Về nghị quyết giới thiệu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (mục 3.6 và mục 5.4.a)

Hướng dẫn 01-2012 chỉ quy định trách nhiệm của ban chấp hành đoàn cơ sở trong việc ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng. Hướng dẫn 01-2016 bổ sung trách nhiệm của “tập thể chi đoàn cơ sở” trong việc ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng.

Về việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị (mục 3.10)

Hướng dẫn 01-2012 quy định: “Đảng viên dự bị chuyển sinh hoạt đảng (chính thức hoặc tạm thời) đến nơi làm việc hoặc nơi cư trú mới, thì chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên chuyển đi nhận xét vào bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị, để đảng viên báo cáo cấp ủy, chi bộ nơi chuyển đến phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ”. Hướng dẫn 01-2016 bổ sung, sửa

đổi và quy định cụ thể hơn: “Đảng viên dự bị chuyển sinh hoạt đảng (chính thức hoặc tạm thời) đến nơi làm việc, học tập, hoặc nơi cư trú mới, thì chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên chuyển đi nhận xét vào bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị và *gửi kèm bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ đảng viên* báo cáo cấp ủy, chi bộ nơi chuyển đến phân công đảng viên giúp đỡ”.

Hướng dẫn 01-2016 bổ sung nội dung hoàn toàn mới: “Đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị trước khi chuyển sinh hoạt đảng đến tổ chức cơ sở đảng khác, có trách nhiệm gửi bản nhận xét về đảng viên dự bị. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác tiếp tục theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị”.

Về kết nạp đảng viên trong một số trường hợp cụ thể (mục 6.4.c)

Hướng dẫn 01-2012 quy định: “Nếu làm hợp đồng dưới 12 tháng (có thời hạn) thì tổ chức đảng nơi cư trú xem xét kết nạp; trước khi làm thủ tục xem xét kết nạp phải có nhận xét của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người đó làm việc. Nếu làm hợp đồng từ 12 tháng trở lên (không thời hạn) thì tổ chức đảng của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người đó làm việc xem xét, kết nạp”. Hướng dẫn 01-2016 bổ sung, sửa đổi thành: “Nếu làm hợp đồng có thời hạn, thời gian thực tế làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp dưới 12 tháng thì tổ chức đảng nơi cư trú xem xét kết nạp” và quy định “nếu làm hợp đồng *liên tục từ đủ 12 tháng trở lên* thì tổ chức đảng của

cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người đó làm việc xem xét kết nạp”.

Về việc phát và quản lý thẻ đảng viên (mục 7)

Hướng dẫn 01-2016 bổ sung mục mới so với trước, đó là: “Đảng viên bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác thì chi bộ có trách nhiệm thu lại thẻ đảng nộp lên cấp ủy cấp trên trực tiếp” (mục 7.1.c). Ngoài ra, Hướng dẫn 01-2016 cũng sửa đổi, bổ sung mục 7.1.d như sau: “Đảng viên hoặc tổ chức đảng phát hiện việc sử dụng thẻ đảng viên sai quy định, *thẻ đảng bị thất lạc, mất* hoặc làm giả thì phải kịp thời báo cáo cấp ủy”.

Về yêu cầu quản lý hồ sơ đảng viên (Mục 8)

Hướng dẫn 01-2016 bổ sung quy định trách nhiệm của cấp ủy cơ sở trong việc kiểm tra, bổ sung danh sách đảng viên; viết “Phiếu báo đảng viên đã từ trần”, “Phiếu báo đảng viên ra khỏi Đảng” chuyển giao cùng hồ sơ của những đảng viên này lên cấp ủy cấp trên trực tiếp “chậm nhất 30 ngày làm việc” kể từ khi lập phiếu báo”.

Về giải quyết việc thay đổi họ tên và ngày tháng năm sinh

Hướng dẫn 01-2012 có quy định về việc giải quyết thay đổi họ tên, ngày tháng năm sinh (mục 8.2.h). Hướng dẫn 01-2016 đã chuyển phần này thành một mục mới (mục 9). Vấn đề đảng viên thay đổi họ tên vẫn thực hiện như Hướng dẫn 01-2012. Riêng ngày tháng năm sinh thay đổi để phù hợp với thông báo 13-TB/TW ngày 17-8-2016 của Ban Bí thư, được quy định như

sau: “Kể từ ngày 18-8-2016, không xem xét điều chỉnh tuổi của đảng viên; thống nhất xác định tuổi của đảng viên theo tuổi khai trong hồ sơ đảng viên (hồ sơ gốc) khi được kết nạp vào Đảng” (mục 9.2).

Về trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng (mục 10)

Hướng dẫn 01-2016 quy định: “Đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị khác, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài; đảng viên đi công tác biệt phái, tăng cường cho cấp xã nơi biên giới, hải đảo (đối với bộ đội biên phòng), hoặc đến làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và hội quần chúng, thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng...”. Như vậy, so với Hướng dẫn 01-2012, thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức ở trong nước bổ sung đối tượng là bộ đội biên phòng tăng cường cho cấp xã nơi biên giới hải đảo.

Việc xóa tên đảng viên trong danh sách đảng viên (mục 11.1)

Việc xóa tên đảng viên trong danh sách đảng viên theo Hướng dẫn 01-2012 thuộc mục 10.1. Hướng dẫn 01-2016, việc xóa tên đảng viên thuộc mục 11.1. Hướng dẫn 01-2016 bổ sung nội dung mới: “Trường hợp đảng viên cố tình không làm bản kiểm điểm theo yêu cầu của chi bộ thì chi bộ thực hiện ngay quy trình đề nghị xóa tên đảng viên”.

Về đại biểu ở đại hội đại biểu và đảng viên ở đại hội đảng viên (mục 13)

Hướng dẫn 01-2016 lược bỏ toàn bộ

các nội dung liên quan đến việc tiến hành đại hội 2 vòng và các nội dung liên quan.

Về quy trình tổ chức đại hội (mục 14)

Mục 14.1, quy định tại phiên trù bị, đại hội “có thể thảo luận văn kiện của cấp trên”. Đây là nội dung mới, được bổ sung cho phù hợp với đại hội đảng bộ các cấp nhiều nhiệm kỳ qua. Như vậy, có nghĩa là tại phiên trù bị thì đại hội có thể hoặc chưa nhất thiết phải thảo luận văn kiện của cấp trên.

Về các bước tiến hành đại hội, Hướng dẫn 01-2016 quy định cụ thể hơn, rõ ràng hơn, trong đó quy định, ngay sau diễn văn khai mạc là phần trình bày báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu. Bổ sung mới về trình tự trình bày, ngay sau phần báo cáo chính trị là “báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành trong nhiệm kỳ”. Trước khi bế mạc đại hội có nội dung thông qua nghị quyết đại hội, Hướng dẫn mới đã bỏ phần “chương trình hành động” để phù hợp tình hình hiện nay khi chương trình hành động đã không còn được quy định là một thể loại văn bản của Đảng.

Việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ (mục 15)

Trong Hướng dẫn 01-2012, nội dung này thuộc mục 14.3. Trong Hướng dẫn 01-2016, nội dung này thuộc mục 15.3 và sửa đổi, bổ sung thành: “Những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, ban thường vụ nhưng kết quả không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội

nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng, đồng thời phải được ít nhất trên một nửa số cấp ủy viên đương nhiệm đồng ý”. Nội dung này đã thay đổi và khác hoàn toàn so với Hướng dẫn 01-2012.

Về thành lập đảng bộ khối trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy (mục 16).

Hướng dẫn 01-2012 không có quy định này. Hướng dẫn 01-2016 bổ sung, cụ thể hóa Quy định thi hành Điều lệ Đảng, như sau: “Việc thành lập, giải thể đảng bộ khối trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương do tỉnh ủy, thành ủy quyết định, sau khi được Ban Bí thư đồng ý”.

Việc lập cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của cấp ủy (mục 17)

Hướng dẫn 01-2016 bổ sung ở mục 17.2, đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập được bố trí không quá 15 cán bộ chuyên trách. “Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, nhân sự và tài chính được tự quyết định số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng cho phù hợp với điều kiện thực tế”.

Về tặng Huy hiệu Đảng (mục 18)

Hướng dẫn 01-2016 thực hiện thống nhất theo Quy định 29-QĐ/TW về việc bổ sung *Huy hiệu Đảng 45 năm* và nêu rõ ở mục 18.3: “*Mức tặng phẩm kèm theo huy hiệu Đảng thực hiện theo Quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng*”.

Ở mục 18.5, về trách nhiệm của
(Xem tiếp trang 20)

BAN TUYÊN GIÁO QUẬN ỦY TÂN BÌNH NHIỀU SÁNG TẠO TRONG VIỆC TỔ CHỨC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO GƯƠNG BÁC

HÀ THI

Là cơ quan thường trực của Ban Thường vụ Quận ủy phụ trách thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, Ban Tuyên giáo Quận ủy quận Tân Bình luôn chủ động, sáng tạo trong công tác tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy chỉ đạo triển khai, thực hiện học tập và làm theo gương Bác trong toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn...

Qua hơn 1 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, Ban Tuyên giáo Quận ủy đã xây dựng và ban hành 16 văn bản (4 kế hoạch, 1 kết luận, 11 văn bản khác) nhằm chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ, chi bộ cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và đặc thù của quận nói chung và từng cơ quan, đơn vị... Ban đã định hướng cho các cấp ủy, các cơ quan, đơn vị xác định cụ thể các chương trình đột phá, những vấn đề bức xúc, nổi cộm, tồn tại, hạn chế kéo dài trong chi bộ, đảng bộ, đơn vị, lĩnh vực để tập trung chỉ đạo, giải quyết nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét, ổn định tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và dư luận nhân dân. Toàn quận đã có 122 chương trình đột phá trong thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực xây dựng Đảng, văn hóa, xã hội... (cấp quận: 6, cơ sở: 116) tập trung vào thực hiện chuyên

đề 2017 của quận là *Tôn trọng dân, vì dân phục vụ*, chuyên đề của Ban Thường vụ Thành ủy *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ, tạo thành phong trào học tập và làm theo Bác lan tỏa trong quận. Trong năm 2016, nhiều cơ quan, đơn vị, đoàn thể đứng đầu cụm thi đua thành phố.

Ban đã ban hành các hướng dẫn cụ thể theo lĩnh vực, loại hình hoạt động của các đơn vị xây dựng chuẩn mực, kế hoạch đăng ký học tập và làm theo Bác, các tiêu chí, chuẩn mực đạo đức, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ phù hợp với từng cơ quan, đơn vị và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. 100% các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể đã xây dựng được chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp theo phương châm

Sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện. Đồng thời, hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ, đoàn viên, hội viên xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện với những công việc cụ thể của từng đảng viên, cam kết không suy thoái, không “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và khắc phục những hạn chế khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm; qua đó, nâng cao nhận thức, ý thức và tạo sự chuyển biến rõ rệt trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức...

Với tinh thần *Tích cực học tập, nỗ lực làm theo* trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ như tăng cường, đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các lớp học tập những nội dung cơ bản, chuyên đề và các tác phẩm của Bác, đến nay, 100% các tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội quận và cơ sở đã tổ chức triển khai, quán triệt các kế hoạch của Trung ương, Thành ủy, Quận ủy về thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, đã tổ chức 38 lớp học *Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, 4 lớp chuyên đề *Mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân* (năm 2016), 12 lớp chuyên đề *Tôn trọng Dân, vì Dân phục vụ*; 18 lớp học tập quán triệt và nghiên cứu 2 tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* và *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (năm 2017) cho

hơn 12.000 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức quận, là nòng cốt tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân.

Với phương châm “mưa dầm thấm lâu”, năm 2017, Ban Tuyên giáo Quận ủy hướng dẫn các cấp ủy cơ sở, các đơn vị lựa chọn nội dung trong sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt đoàn thể, cơ quan, đơn vị thảo luận từ 3 đến 5 biểu hiện suy thoái (trong 27 biểu hiện được nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII), 1 nội dung về tư tưởng, đạo đức hoặc phong cách, tấm gương của Bác, sinh hoạt từ 1 đến 2 mẫu chuyện về Bác, các bài sinh hoạt tư tưởng chính trị, qua đó góp phần “thấm thấu” nhận thức, từng bước nâng cao ý thức, trách nhiệm, tăng sức “đề kháng” cho cán bộ, đảng viên, thúc đẩy việc tự giác tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trong từng cá nhân, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; góp phần phòng, chống biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tạo ý thức đấu tranh với các quan điểm sai trái, lệch lạc.

Xuất phát từ thực tiễn những vấn đề bức xúc, nổi cộm, Ban đã tổ chức các hội nghị tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề như: *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức quận Tân Bình, Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động công tác khoa giáo*

ở cơ sở, Hình thức quản lý hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại khu dân cư, Tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm - vệ sinh môi trường trên địa bàn quận... qua đó, kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giúp các cấp ủy, chính quyền có các biện pháp, giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, góp phần giải quyết các bức xúc của nhân dân.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, Ban đã tổ chức 6 lớp⁽¹⁾ đào tạo bồi dưỡng chính trị, trau dồi kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho gần 1.300 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Qua đó, giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được trang bị thêm nhiều kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao vốn hiểu biết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đồng thời, xây dựng được các chuyên mục “Định hướng về nhận thức tư tưởng - chính trị”, “Tân Bình học tập và làm theo Bác”, “Đồng hành cùng doanh nghiệp Tân Bình hội nhập kinh tế quốc tế”, “An toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường” trên các trang thông tin điện tử của 11 đơn vị trong quận, phát hành 4.235 cuốn tài liệu tham khảo đặc biệt, 13.000 sổ tay *Nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* và 23 bài sinh hoạt về tư tưởng chính trị, học tập và làm theo Bác... nhằm tuyên truyền, cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội trên địa bàn.

Kỷ niệm 127 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Quận ủy tham mưu tổ chức nhiều hoạt động phong phú và đa dạng như: Tổ chức thành công Hội thi “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chủ đề *Tân Bình trong trái tim tôi* lần 1 năm 2017; triển lãm 3 đợt ảnh về kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận Tân Bình năm 2017 (19-5-2016 – 19-5-2017); tổ chức 7 đêm văn nghệ thu hút sự tham dự đông đảo của cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân; tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy tổ chức hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW và họp mặt, biểu dương gương điển hình thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017 kết hợp về nguồn tại Khu Di tích lịch sử Căn cứ Trung ương Cục miền Nam...; qua đó khen thưởng 18 tập thể và 48 cá nhân; đề nghị biểu dương, khen thưởng cấp thành phố 1 tập thể và 2 cá nhân. Cấp ủy cơ sở đã lồng ghép việc tổ chức sơ kết 1 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW với tuyên dương khen thưởng 283 tập thể và 738 cá nhân gắn với các hoạt động về nguồn, nhằm giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên. Bên cạnh đó, Ban Tuyên giáo đã gửi 17 ấn phẩm, tác phẩm tham gia giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn

thành phố (trong đó có bài hát *Tân Bình làm theo lời Bác*).

Thông qua việc học tập và làm theo Bác gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm đã tạo phong trào thi đua yêu nước trong hệ thống chính trị, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của quận hàng năm.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức Ban Tuyên giáo luôn gương mẫu thực hiện tốt tiêu chí học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: “Tâm trung, trí sáng, lòng ngay thẳng; Đoàn kết, thương yêu, tình đồng chí; Viết thông, nói thạo, tham mưu tốt; Kiên trì, rèn luyện, giỏi chuyên môn”; Tích cực học tập, rèn luyện thực hiện chương trình đột phá của Chi bộ Ban Tuyên giáo Quận ủy “Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của chuyên viên theo phương châm *Chủ động, sáng tạo và hiệu quả*”. Cán bộ, đảng viên cơ quan luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hăng say làm việc để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cơ quan, nhiệm vụ chính trị trong trường hợp cần thiết (cả ngày nghỉ, ngoài giờ).

Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, năm 2016, Ban Tuyên giáo Quận ủy Tân Bình đạt danh hiệu “Nhất cụm thi đua I” của Ban Tuyên giáo Thành ủy, nhận bằng khen của Thành ủy về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác tuyên giáo năm 2016; bằng khen của UBND thành phố về hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ công tác tuyên giáo 2 năm liền (2015 - 2016), biểu dương của thành phố, quận là tập thể thực hiện tốt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017, chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu...

Ban Tuyên giáo Quận ủy Tân Bình có 6 cán bộ, chuyên viên; chi bộ có 9 đảng viên (sinh hoạt ghép với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận). Trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, định kỳ trong sinh hoạt chi bộ mỗi đảng viên tự giác báo cáo kết quả tu dưỡng rèn luyện của bản thân. Năm 2016 - 2017, chi bộ đã biểu dương 5 lượt gương điển hình tại chi bộ và 2 gương biểu dương tại Đảng ủy Cơ quan đảng, đoàn thể quận. Chi bộ tích cực tham gia các công tác xã hội, trong đó đã tặng 1 nhà tình thương, 1 nhà tình nghĩa tại tỉnh Đồng Tháp trị giá 100 triệu đồng và tặng 2 ti vi, 2 quạt đứng trị giá 6,5 triệu đồng; ủng hộ 20 triệu đồng cho Đảng ủy phường 3 để góp phần xây dựng nhà tình thương cho 1 đồng chí đảng viên bệnh tật, có hoàn cảnh khó khăn... □

(¹) 6 lớp gồm: bồi dưỡng đạo đức công vụ trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp hành chính và văn hóa công sở; chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức chính quyền địa phương; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quận; bồi dưỡng kỹ năng báo cáo viên, tuyên truyền viên và nghiệp vụ văn hóa văn nghệ cơ sở; kỹ năng, nghiệp vụ viết tin.

VỀ VIỆC XÂY DỰNG CAM KẾT, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG^(*)

Theo quy định, hiện nay mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng cam kết, chương trình hành động, kế hoạch tu dưỡng hằng năm theo quy định tại các văn bản: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 22-3-2016 của Bộ Chính trị về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư khóa XI

về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Để thuận tiện trong việc thực hiện, tránh tình trạng mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng nhiều bản cam kết, được sự đồng ý của Thường trực Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn như sau:

1. Hằng năm, mỗi cán bộ, đảng viên xây dựng 1 bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân về các nội dung trên (theo mẫu gợi ý gửi kèm).

2. Căn cứ văn bản cam kết của cán bộ, đảng viên, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, đảng viên sinh hoạt và công tác thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện cam kết và làm cơ sở kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên cuối năm.

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm 201...

BẢN CAM KẾT

TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN, PHẤN ĐÁU NĂM 201....

Họ và tên:

Sinh ngày:

Đơn vị công tác:

Chức vụ đảng:

Chức vụ chính quyền, đoàn thể:

Sinh hoạt tại chi bộ:

Sau khi nghiên cứu, học tập các nghị quyết, quy định của Đảng, tôi cam kết nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, cụ thể là các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Về tư tưởng chính trị

(Luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”).

.....

.....

2. Về phẩm chất đạo đức, lối sống

(Luôn rèn luyện, tu dưỡng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; gương mẫu trong công tác và cuộc sống, trong đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham nhũng, lãng phí; chấp hành Quy định về những điều đảng viên không được làm; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống).

.....

.....

3. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

(Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; đổi mới phương pháp công tác và lề lối làm việc; chấp hành và bảo vệ, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập nâng cao trình độ và năng lực công tác; hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao).

.....

.....

4. Về tổ chức kỷ luật

(Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; chấp hành sự phân công của tổ chức; tự giác chấp hành các nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy chế, quy định, nội quy của cơ quan, đơn vị và nơi cư trú)⁽¹⁾.

.....

.....

5. Về khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm thời gian qua và qua kiểm điểm, đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên cuối năm 201... (nếu có)

.....

.....

6. Về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng⁽²⁾

(Căn cứ Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 22-3-2016 của Bộ Chính trị về “Học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng” và đặc điểm địa phương, đơn vị phụ trách để xây dựng kế hoạch hành động của cá nhân cho phù hợp).

Bản cam kết này đồng thời là nội dung kế hoạch hành động của bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu và là căn cứ để kiểm điểm, đánh giá xếp loại cán bộ, đảng viên cuối năm.

XÁC NHẬN CỦA CHI BỘ⁽³⁾

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký, ghi rõ họ, tên)

⁽¹⁾ Căn cứ chức trách, nhiệm vụ được giao, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có thể bổ sung các nội dung 1, 2, 3, 4 cho phù hợp.

⁽²⁾ Mục này chỉ áp dụng đối với cá nhân là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị. Các đồng chí đã xây dựng kế hoạch hành động sau khi học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII thì nội dung này là cam kết thực hiện kế hoạch hành động đã xây dựng.

⁽³⁾ Bản cam kết được làm thành 2 bản, 1 bản cá nhân giữ, 1 bản chi ủy lưu để theo dõi, đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm.

NHỮNG ĐIỂM MỚI THEO HƯỚNG DẪN SỐ 01-HD/TW ... (Tiếp theo trang 13)

cấp ủy về xét tặng huy hiệu Đảng, trong Hướng dẫn 01-2016 quy định trách nhiệm của cấp ủy cấp cơ sở trong việc: “*Thu hồi huy hiệu đảng của đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, xóa tên gửi lên cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng*”. Như vậy, trường hợp đảng viên đã được tặng huy hiệu đảng, nhưng bị kỷ luật từ mức khai trừ hoặc xóa tên thì phải thu hồi lại huy hiệu này.

Về khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên (Mục 19)

Hướng dẫn 01-2012 quy định, các tổ chức đảng đủ điều kiện xét tặng bằng khen, tặng cờ... phải đạt tiêu chuẩn “trong

sạch, vững mạnh” 3 năm liền thì nay quy định cao hơn, phải đạt *tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” 5 năm liền*. Đối với khen thưởng cá nhân đảng viên cũng có quy định phải “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” 5 năm liền, thay vì 3 năm liền như Hướng dẫn 01-2012.

Vì Đại hội XII của Đảng không sửa đổi Điều lệ, do đó, rất nhiều nội dung của Hướng dẫn 01-2016 vẫn là sự kế thừa Hướng dẫn 01-2012. Tuy nhiên, có những sửa đổi, bổ sung như trên nhằm thực hiện đồng bộ, hiệu quả và thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện và áp dụng trong thực tiễn □

Đảng bộ huyện Hóc Môn

CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC BIÊN SOẠN LỊCH SỬ ĐẢNG VÀ GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG

LÂM THẠCH ANH

Gần như mỗi địa danh ở Hóc Môn đều là một chứng tích lịch sử oai hùng của phong trào đấu tranh oanh liệt như 18 thôn Vườn Trầu, chợ Bà Điểm, chiến khu An Phú Đông, đền Phan Công Hớn... Đặc biệt, tại Ngã Ba Giồng, một trong 3 trường bắn của thực dân Pháp dựng ở Hóc Môn, 903 cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 đã anh dũng hi sinh, trong đó có những người con ưu tú của dân tộc, những cán bộ xuất sắc của Đảng như Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ, Võ Văn Tần, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai... Vì vậy, công tác biên soạn lịch sử Đảng bộ và giáo dục truyền thống của huyện luôn được Huyện ủy và các tổ chức đảng quan tâm, chú trọng.

Thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương “Về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, đồng thời nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng đối với việc lưu giữ và giáo dục truyền thống cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân, Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy huyện Hóc Môn đã tích cực trong công tác tham mưu triển khai nghiên cứu, biên soạn lịch sử cách mạng địa phương trên địa bàn huyện.

Từ năm 1991, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo tổ chức biên soạn

quyển *Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Hóc Môn (1859 - 1975)*, phát hành 500 quyển, tái bản lần 1 (năm 2010) 1.000 quyển, và tái bản lần 2 (năm 2017) 1.600 quyển. Năm 2010, theo đề nghị của các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, trên cơ sở kế thừa chỉnh lý và bổ sung ấn phẩm lịch sử trên để hoàn thành bộ *Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân Hóc Môn từ năm 1930 đến năm 2005* (tập 1: giai đoạn 1930 - 1975, tập 2: giai đoạn 1975 - 2005), đến tháng 10-2012, huyện Hóc Môn đã in ấn và phát hành xong bộ sách này. Cả 12/12 đảng bộ xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã hoàn thành

việc biên soạn, phát hành ấn phẩm lịch sử đảng bộ của riêng xã, thị trấn mình; mỗi đơn vị phát hành từ 500 - 1.000 quyển, được Ban Tuyên giáo Thành ủy đánh giá là một trong những đơn vị của thành phố, sớm hoàn thành công tác viết lịch sử đảng bộ địa phương. Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy còn chủ trì phối hợp với các ngành sưu tầm, biên soạn và phát hành tập *Kỷ yếu Địa chỉ đỏ huyện Hóc Môn anh hùng*, tập *Lược sử truyền thống Đội biệt động 67A Phân khu Gò Môn* thuộc địa bàn Hóc Môn trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Để hoàn thành tốt công tác biên soạn lịch sử Đảng bộ huyện, trong suốt quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện Ban Tuyên giáo và Ban Thường vụ Huyện ủy đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp có trách nhiệm và quý báu của các đồng chí lão thành cách mạng, các cán bộ, đảng viên và thân nhân các gia đình... đã từng

sống, chiến đấu trên địa bàn huyện trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc xâm lược. Tất cả thư từ, ý kiến đóng góp đều được ban biên tập tổng hợp, ghi nhận và cử cán bộ đi thẩm tra, xác minh chặt chẽ, kỹ lưỡng để chắp bút đưa vào chỉnh sửa và bổ sung đầy đủ.

Đồng thời, quy trình đó thể hiện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu trình Thường trực Huyện ủy, thành lập ban biên soạn của từng công trình lịch sử, Hội đồng Thẩm định lịch sử đảng bộ huyện và các xã - thị trấn. Hội đồng có cơ cấu gồm: Phó Bí thư thường trực Huyện ủy là Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Ban Thường vụ – Trưởng ban Tuyên giáo là Phó Chủ tịch Thường trực, các thành viên là Ủy viên ban Thường vụ, trưởng các ban đảng, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, cùng các thành viên khác như Chánh Văn phòng Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện (phụ trách văn xã), Chủ tịch Hội Cựu chiến binh

Hội thi “Tìm hiểu lịch sử truyền thống của Đảng bộ thị trấn, tìm hiểu địa chỉ đỏ của huyện Hóc Môn và Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam” năm 2014.
Ảnh: TLHM.



huyện; cán bộ phụ trách nghiên cứu lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Huyện ủy là Ủy viên Thường trực của Hội đồng.

Ban biên soạn sau khi đã tổng hợp, chấp bút bản thảo xong đăng ký lịch họp với Hội đồng thẩm định, (gửi bản thảo cho từng thành viên trước) để thông qua toàn bộ nội dung; để các thành viên của Hội đồng góp ý chỉnh sửa, bổ sung... Sau khi ban biên soạn tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung xong, tiến hành đăng ký lịch tổ chức hội thảo mở rộng (vòng 1 - tài liệu gửi trước), thông qua tập dự thảo, thành phần tham dự hội thảo mở rộng gồm: đại diện lãnh đạo Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng – Ban Tuyên giáo Thành ủy, Hội đồng Thẩm định của huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đương nhiệm và Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy các nhiệm kỳ, đại diện lãnh đạo các ngành có liên quan của huyện và các thân nhân hoặc nhân chứng lịch sử. Nếu tại hội thảo vòng 1, cơ bản thống nhất cao, ban biên soạn sẽ tiếp thu chỉnh sửa nội dung hoàn chỉnh. Trường hợp các đại biểu còn nhiều ý kiến tranh luận, trái chiều..., ban biên soạn sẽ tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung và trình ra hội thảo vòng 2 để đi đến thống nhất; sau đó ban biên soạn sẽ tiếp tục hoàn chỉnh tập dự thảo lần cuối cùng, xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng để chuyển cho nhà xuất bản xin giấy phép, in ấn và phát hành...

Tương tự như vậy, ở đảng bộ các xã – thị trấn cũng được Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn thực hiện quy trình

như trên của phạm vi cấp xã – thị trấn.

Đồng chí Cao Sơn Yên, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Hóc Môn, chia sẻ: “Trong quá trình biên soạn thì khó khăn nhất là khâu sưu tầm, tư liệu, hình ảnh, sự kiện, tìm và tiếp xúc với các nhân chứng hay thân nhân của các nhân vật lịch sử... Kinh phí để thực hiện thường hạn chế; việc tìm nhân sự để cơ cấu trong ban biên soạn, ban biên tập... cũng rất khó khăn. Nhưng bù lại là được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, tâm huyết của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự quan tâm hỗ trợ của Ban Tuyên giáo Thành ủy, sự nỗ lực năng động, sáng tạo, đầy trách nhiệm của đội ngũ cộng tác viên, các thành viên trong ban biên soạn, ban biên tập và các tổ công tác, sưu tầm, tư liệu, hình ảnh, nhân vật lịch sử... nên công tác biên soạn đã từng bước hoàn thành nhiều công trình lịch sử của Đảng bộ huyện, kể cả các xã, thị trấn. Các ấn phẩm lịch sử đã góp phần lưu giữ và giáo dục truyền thống yêu nước, sự nghiệp cách mạng vẻ vang của quê hương Hóc Môn”.

Các ấn phẩm lịch sử trên được phát hành trong toàn Đảng bộ, các phòng ban, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể, các trường học... trên địa bàn huyện. Đồng thời, Đảng bộ huyện và các xã, thị trấn cũng đã tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục lịch sử của địa phương như sinh hoạt ngoại khóa, nói chuyện chuyên đề,

(Xem tiếp trang 47)

Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận 5 GÓP PHẦN LÀM TRONG SẠCH ĐỊA BÀN

CẨM TÚ

Khu vực đường Nguyễn Văn Cừ thuộc phường 1 (quận 5) giáp ranh với phường Cầu Kho (quận 1), đường Hồng Bàng giáp ranh giữa phường 11 và phường 12, khu vực Công viên Văn Lang, công viên Hòa Bình, gầm cầu Chà Và, đại lộ Võ Văn Kiệt... trước đây nổi tiếng là những điểm nóng về tội phạm ma túy của quận 5. Hiện các khu vực này đã vắng bóng các đối tượng buôn bán, sử dụng ma túy, các công viên đã có đông người đến tập thể dục và đi dạo. Đó là nhờ những nỗ lực thâm lặng của Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận 5.

Là đơn vị chủ công trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn quận 5, hàng năm, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy luôn tham mưu cho Đảng ủy - Ban Chỉ huy Công an quận xây dựng kế hoạch đấu tranh và mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm ma túy, trong đó chủ động nắm tình hình, kịp thời đấu tranh triệt xóa các điểm, tụ điểm, bóc gỡ các đường dây mua bán ma túy trên địa bàn, không để tạo thành những điểm nóng, phức tạp. Dù công tác này vô cùng khó khăn, nguy hiểm, song tất cả đảng viên, cán bộ chiến sĩ đều có ý chí vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tiến công quyết liệt không khoan nhượng với tội phạm, mưu trí, dũng cảm, sẵn

sàng hi sinh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong nhiều năm qua, cấp ủy Chi bộ đã xây dựng quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí trong Ban Chỉ huy Đội với trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng, không để xảy ra tình trạng độc đoán, chông chéo, bỏ sót dẫn đến buông lỏng chỉ đạo hay quyết định không đúng thẩm quyền. Hàng tháng, cấp ủy đều tiến hành kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác tháng trước, xây dựng và tổ chức thực hiện công tác tháng này, qua đó, kịp thời đánh giá chất lượng công tác và tình hình tư tưởng của cán bộ chiến sĩ trong việc thực hiện nhiệm vụ. Nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế nêu gương theo phương

châm “*trên trước, dưới sau; trong trước, ngoài sau*”, “*nói đi đôi với làm*” luôn được Chi bộ quan tâm.

Cấp ủy – Ban Chỉ huy Đội thường xuyên quán triệt, nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy và Cuộc vận động “*Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ*”. Trong thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, đơn vị tập trung đi sâu thực hiện lời dạy thứ sáu “*Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo*” và cụ thể hóa thành các nội dung: “*Cương quyết, khôn khéo trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác*”; “*Tìm địch để đánh, không để bị động trong đấu tranh với tội phạm ma túy*”; “*Đi báo việc, về báo công*”... Từng cán bộ, đảng viên luôn ý thức được trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cùng tham gia thảo luận và cùng quyết định các chủ trương, nghị quyết của Chi bộ. Từ đó, Chi bộ đã tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong nhận thức và xem đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng nhằm xây dựng lực lượng nòng cốt trong đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Việc học tập và làm theo gương Bác được Chi bộ Đội tiến hành đồng bộ, chặt chẽ, vừa kết hợp với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các cuộc vận động, phong trào thi đua, chương trình hành động thực hiện nghị

quyết đại hội đảng các cấp, vừa thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của cấp trên đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng đảng viên, cán bộ, chiến sĩ.

Trong năm 2016, Đội đã phát hiện và thụ lý khám phá 115 vụ, bắt 206 đối tượng. Trong đó, có 77 vụ mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt 140 đối tượng; sử dụng trái phép chất ma túy 38 vụ, bắt 66 đối tượng, thu giữ hơn 58g heroin, gần 3kg ma túy tổng hợp, hơn 21,6g cần sa, 1,5kg mẫu nguyên liệu phức tạp, 1.235 viên nén các loại; 61 xe gắn máy; 116 điện thoại di động; gần 285 triệu đồng... Đội xác lập và đấu tranh khám phá 1 vụ án, bắt giữ 4 đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy quy mô lớn, có đường dây mua bán từ Hà Nội vào thu giữ gần 700g ma túy tổng hợp, 5 khẩu súng ngắn, 1 dụng cụ ép ma túy, 1 cân tiểu ly, 3 cân điện tử, và nhiều nguyên vật liệu, phương tiện, tiền mặt...

6 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn quận 5 chưa phát hiện, khám phá vụ án lớn nào liên quan đến tội phạm ma túy nhưng qua công tác tuần tra trên các tuyến đường phức tạp về ma túy, Đội đã kịp thời phát hiện, bắt giữ và xử lý các đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép dạng nhỏ lẻ chất ma túy do các đối tượng từ địa phương khác đến. Với hình thức di động thường xuyên, không có địa điểm nhất định, các đối tượng này thường sử dụng điện thoại di động để liên lạc, trao đổi, mua bán rồi

hẹn một địa điểm nào đó để nhanh chóng thực hiện hành vi mua bán ma túy ngay trên đường. Ngoài ra, Đội cũng tích cực theo dõi, điều tra và kịp thời phát hiện bọn tội phạm thực hiện thủ đoạn thuê phòng ở khách sạn, phòng cho thuê, căn hộ để mua bán...

Trung tá Trần Văn Ảnh, Bí thư Chi bộ, Đội trưởng, chia sẻ, công tác điều tra tội phạm về ma túy hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, bởi thủ đoạn của tội phạm ngày càng tinh vi, nhất là các chuyên án lớn, đối tượng không chỉ hoạt động trên địa bàn quận 5 mà còn đi sang các quận, các tỉnh lân cận, anh em trong Đội phải đeo bám ngày đêm, làm việc không kể giờ giấc, có báo án là 1, 2 giờ đêm cũng lao đến điểm. Lực lượng toàn Đội khá mỏng, gần 2/3 chiến sĩ trẻ, trong tuổi Đoàn Thanh niên, vì vậy Chi bộ luôn quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, lối sống, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị tạo điều kiện cho các em học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, quân sự, võ thuật, tổ chức các buổi tọa đàm về chuyên môn, thi viết báo tường... do Công an quận phát động góp phần hun đúc thêm lòng yêu nghề trong chiến sĩ trẻ...

Không chỉ xử lý các đối tượng sử dụng, buôn bán ma túy theo quy định mà Đội còn chú trọng phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, công

an các phường thực hiện tốt việc quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho những người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng có việc làm ổn định, hạn chế tái nghiện. Đội cũng kịp thời phát hiện người nghiện mới để lập hồ sơ quản lý theo quy định; tham gia công tác tập trung người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn; làm tốt công tác lập hồ sơ người nghiện có nơi cư trú ổn định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc..., nhờ đó góp phần làm ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là ở các khu vực công viên, gầm cầu... Đội cũng tham gia, phối hợp với các đoàn kiểm tra liên ngành 814 tiến hành kiểm tra nhiều nhà hàng, khách sạn, cơ sở karaoke, cơ sở massage...

Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận 5 đã được biểu dương nhiều hình thức như: Bằng khen Ban Thường vụ Thành ủy biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2016 – 2017, Bằng khen của UBND thành phố năm 2017 với thành tích xuất sắc trong công tác điều tra, triệt phá thành công đường dây mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn trên địa bàn quận 5; đã được đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công an tặng bằng khen với thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương... □

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ HIỆN NAY

HÀ TRƯƠNG

Tham nhũng, lãng phí là một trong những hiện tượng tiêu cực của xã hội tồn tại ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Tham nhũng, lãng phí gây thiệt hại nghiêm trọng đến các nguồn lực công, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của bộ máy công quyền, là lực cản rất lớn đối với các nỗ lực xóa đói, giảm nghèo và sự phát triển của đất nước.

Đại hội lần thứ XII của Đảng đã xác định: “Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều cấp, nhiều ngành, làm cản trở sự phát triển kinh tế – xã hội, gây bức xúc trong dư luận, là thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, đe dọa sự tồn vong của chế độ”. Từ đó, Đảng nêu ra định hướng: “Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, đồng thời là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài. Các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và toàn bộ hệ thống chính trị phải kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; xử lý kịp thời, nghiêm

minh các hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí”.

Phòng, chống tham nhũng về cơ bản và thực chất là phòng, chống các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong bộ máy công quyền ở các cấp đã “lợi dụng chức vụ, quyền hạn, hoặc nhiệm vụ được giao để vụ lợi”. Do đó, cơ quan phòng, chống tham nhũng các cấp cần được trao cho những cơ chế riêng đặc biệt để hoạt động thực sự khách quan và hiệu quả. Tổ chức đảng cơ quan này nên được tổ chức và quản lý theo ngành dọc từ Trung ương xuống, không nên trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh và cấp huyện. Người đứng đầu cơ quan này không nên là người đứng đầu cơ quan hành pháp kiêm nhiệm vì dễ xảy ra tình trạng “vừa đá bóng vừa thổi còi”. Có thể nên là cơ quan của Quốc hội, người đứng đầu do Quốc hội bổ nhiệm và phân bổ ngân sách hoạt động.

Trong công tác phòng chống tham nhũng, việc kiểm soát, minh bạch thu nhập, tài sản của các cá nhân trong bộ máy công quyền là hết sức quan trọng. Hiện đã có nhiều cơ chế, quy định để nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên cũng

như tham gia đóng góp xây dựng Đảng, Nhà nước, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, mới đây nhất chính là Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” và “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”. Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định này cũng như nhằm thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập của các cá nhân, nên bổ sung thêm quy định tất cả các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước có tổ chức đảng phải thực hiện việc trả lương, trả thưởng cho người lao động qua tài khoản ngân hàng. Việc kiểm soát tài khoản, thu nhập của toàn bộ đảng viên của Đảng được giao cho cơ quan phòng, chống tham nhũng thực hiện. Tất cả các đảng viên có chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên hàng năm phải kê khai tài sản, thu nhập và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng về việc kê khai của mình, nhất là việc kê khai trước và sau khi được bổ nhiệm chức danh, chức vụ mới. Tất cả các tài sản có trị giá lớn phát sinh mới trong năm phải chứng minh được nguồn gốc thu nhập.

Song song đó, cần bổ sung thêm quy định trách nhiệm tất cả các đảng viên

có chức vụ từ cấp phó trưởng phòng trở lên hàng năm phải minh bạch chức danh, chức vụ, hệ số lương, mức phụ cấp, thu nhập, tài sản của bản thân, gia đình tại nơi cư trú để cho nhân dân ở đó giám sát. Thông qua các tổ chức đại diện của mình (như ban thanh tra nhân dân, Mặt trận...) người dân tại nơi đảng viên cư trú có quyền kiểm giám sát, chất vấn số tài sản của các đảng viên đang sinh sống tại địa bàn và được quyền cung cấp thông tin cho cơ quan phòng, chống tham nhũng các cấp để điều tra, xử lý. Nếu Đảng quyết tâm trao cho nhân dân quyền cơ bản này, tin chắc rằng nhân dân sẽ đóng góp đắc lực cho Đảng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ngay tại cơ sở.

Cùng với tham nhũng, thì lãng phí cũng chính là là vấn đề bức xúc hiện nay, diễn ra khá phổ biến dưới nhiều hình thức, ở nhiều lĩnh vực. Lãng phí làm phát sinh những hệ quả tiêu cực, là lực cản rất lớn đối với các nỗ lực xóa đói, giảm nghèo và sự phát triển đi lên của đất nước. Xin đề xuất thêm một số giải pháp trong công tác phòng, chống lãng phí ở một số lĩnh vực cụ thể, nhất là có liên quan đến việc đi công tác nước ngoài, sử dụng tài chính trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp và hệ thống y tế cấp cơ sở.

Việt Nam là một nước đang phát triển, do đó việc học tập kinh nghiệm

các nước phát triển đi trước là rất cần thiết. Tuy nhiên, để phòng, chống tình trạng lãng phí trong việc đi công tác nước ngoài, cần có các quy định cụ thể hơn, chặt chẽ hơn. Đối với những ngành, cơ quan, đơn vị, cá nhân hoàn toàn không liên quan gì đến việc hợp tác với nước ngoài, cần có quy định rõ việc được đi nước ngoài khi được Trung ương, Chính phủ, các bộ ngành giao nhiệm vụ, hoặc hợp đồng thực hiện các đề án, đề tài cụ thể. Mỗi chuyến đi công tác nước ngoài về đều phải có sản phẩm cụ thể, thiết thực, có thể ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn. Nếu ngành, đơn vị nào thực hiện không đạt yêu cầu phải yêu cầu bồi hoàn toàn bộ chi phí đã bỏ ra.

Đối với chi tiêu tài chính ở các đơn vị hành chính, sự nghiệp nhà nước, Nhà nước đã có quy định chế độ công tác phí cho tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực thi công vụ. Do vậy, đề nghị Đảng, Nhà nước cần chỉ đạo bổ sung thêm quy định hạn mức cụ thể về chi phí tiếp khách của các tổ chức, cơ quan, đơn vị hàng năm (chẳng hạn, không được quá 3 – 5% tổng kinh phí được cấp). Bởi trên thực tế, nhiều cơ quan, đơn vị đã tìm cách hợp lý hóa các khoản chi tiêu phục vụ việc thăm, tặng quà các dịp lễ, tết, du lịch, nghỉ dưỡng... đều thông qua các hóa đơn tiếp khách để đối phó với các cơ quan chức năng. Cho nên, nếu quy định hạn mức tiếp khách xuống thấp, thì sẽ giảm

được sự lãng phí trong chi tiêu, thậm chí có thể kiểm soát được tham nhũng. Vì khi đó, việc tiếp khách vượt quá định mức cho phép là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý theo quy định.

Bên cạnh đó, hiện nay tất cả các xã, phường, thị trấn ở nước ta gần như đều có trạm y tế cơ sở. Đóng góp của loại hình này ở các xã, thị trấn nằm xa trung tâm tỉnh, huyện đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân thì khá rõ. Tuy nhiên, đối với các xã, phường, thị trấn là trung tâm của huyện, các phường nằm ở các thành phố lớn, nơi đã có đầy đủ các trung tâm y tế cấp quận, các bệnh viện đa khoa, thì mô hình trạm y tế cơ sở bị thừa và gần như không phát huy hiệu quả. Đây chính là một sự lãng phí lớn cả về cơ sở vật chất, đội ngũ và trang thiết bị. Vì vậy, các xã, phường, thị trấn thuộc loại này thì không nhất thiết phải có trạm y tế cấp cơ sở, bởi chức năng, nhiệm vụ của loại hình này hoàn toàn có thể do cho các trung tâm y tế và các bệnh viện đa khoa đảm trách.

Mặc dù, phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp, lâu dài, nhưng nếu Đảng quyết tâm và toàn bộ hệ thống chính trị kiên quyết thực hiện, chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay hoặc can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí, thì công tác này nhất định sẽ thành công! ☐

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ĐINH “CÒN SỨC LÀ CÒN CỒNG HIỄN”

THƯƠNG HOÀNG

Gần 17 năm là Bí thư Đảng ủy bộ phận khu phố 11, phường 17, quận Gò Vấp, mặc dù đã 70 tuổi, nhưng Đại tá Nguyễn Đình vẫn nỗ lực tham gia các hoạt động phong trào, tích cực vận động người dân đưa khu phố 11 trở thành khu phố văn hóa, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh liên tục từ năm 2009 cho đến nay...

Đồng chí Nguyễn Đình, quê ở xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh, từng là Trưởng khoa Chủ nghĩa Mác - Lênin, Phó phòng Khoa học công nghệ Trường Sĩ quan lục quân 2 (Đồng Nai)... Đến năm 2002, đồng chí nghỉ hưu và bắt đầu công tác tại khu phố 13, nay là khu phố 11, phường 17 từ năm 2004; đồng chí đã có hơn 50 năm tuổi Đảng.

Hiện đồng chí Nguyễn Đình là Bí thư Chi bộ tổ dân phố 90, đồng thời là Bí thư Đảng ủy bộ phận khu phố 11 (từ năm 2010). Đồng chí chia sẻ: “Nhiều người thắc mắc, tại sao nghỉ hưu rồi không nghỉ ngơi an dưỡng, sao vẫn còn tích cực tham gia hoạt động phong trào. Tôi chỉ nghĩ được mọi người tín nhiệm, vả lại, đây là việc Đảng giao thì mình phải làm cho đúng trách nhiệm. Nếu ai cũng từ chối thì ai làm việc ‘ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng này?’”...

Sau khi thành phố chỉ đạo các quận huyện lắp đặt hệ thống camera an ninh để phục vụ công tác giữ gìn an ninh trật tự,

phường 17 đã triển khai xuống các khu phố, tiến hành vận động người nhân dân. Qua hơn 6 tháng vận động, từ năm 2016 đến nay, khu phố 11 có hệ thống camera khá hoàn thiện với 47 mắt camera được lắp đặt theo các trục đường chính cách nhau khoảng 30 - 50m. Nhờ có hệ thống an ninh này mà toàn bộ các cửa ngõ trong khu dân cư đều được giám sát, trong khu phố xảy ra bất cứ vấn đề gì người dân chỉ cần phản ánh ngay với bảo vệ giám sát hệ thống camera để xem lại và trích xuất dữ liệu.

Từ thông tin được lưu trữ, nhiều vụ trộm cắp, gây rối mất trật tự... đã nhanh chóng được phát hiện và xử lý; bên cạnh đó, tình trạng đổ rác bừa bãi được khắc phục, những mâu thuẫn, xung đột giữa các hộ gia đình cũng được giải quyết... Trong đó, nhờ truy xuất hình ảnh và biển số xe từ dữ liệu camera, Công an phường đã xử lý được 5 vụ trộm, cướp, bắt nhanh chóng các đối tượng, nhóm đối tượng phạm pháp trong 3 vụ trộm tháo máy bơm, lấy giàn

giáo, mái tôn của các căn nhà đang xây dựng vào ban đêm, bắt nhóm đối tượng cướp giật túi xách, điện thoại... Trước đó, khu phố 11 từng xảy ra nhiều vụ trộm cắp, mất xe gắn máy, trộm cắt dây điện... nhưng sau một thời gian có camera hoạt động, tình hình an ninh trật tự khu phố đã đi vào ổn định. Nhận thấy được hiệu quả này, nhiều người dân đã tình nguyện đóng góp thêm chi phí bảo trì để hệ thống camera ngày một nâng cao chất lượng hơn.

Đồng chí Nguyễn Đình cho biết, hệ thống an ninh được lắp đặt với tổng kinh phí 150 triệu đồng. Vấn đề khó khăn nhất trong quá trình thực hiện là làm sao để vận động người dân tin tưởng vào hiệu quả của việc làm này, vì ban đầu người dân còn e ngại việc lắp đặt camera chỉ theo phong trào, tốn tiền nhưng không mang lại ý nghĩa thiết thực. Hiểu được vấn đề này, khu phố, tổ dân phố đã đứng ra tổ chức nhiều cuộc họp và giao ban hàng tháng để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của người dân, từ đó tháo gỡ từng vướng mắc. Sau 6 tháng vận động thì đã có sự đồng thuận tuyệt đối của bà con. “Chúng tôi đã luôn cố gắng vận động một cách chân thành để dân hiểu, ai có thắc mắc gì đều được giải đáp ngay, hai bên mạnh dạn trao đổi thẳng thắn. Đặc biệt, để đi đầu làm gương nhiều gia đình cán bộ, đảng viên tiên phong đóng góp, dần dần mọi người cũng đồng tình, hưởng ứng” - đồng chí Nguyễn Đình lý giải.

Trước thực trạng hệ thống cống thoát nước sau nhiều năm hoạt động đã bị xuống



Đồng chí Nguyễn Đình nhận bằng khen của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2016 - 2017. Ảnh: NV.

cấp, tắc nghẽn cục bộ, khiến cho nước thải sinh hoạt trong khu dân cư bị tràn ra đường, gây ô nhiễm môi trường, khu phố đã đề xuất ngay với phường để vận động xây dựng công trình mới. Trong năm 2016, tổ dân phố 88, 89 khu phố 11 đã làm mới cống thoát nước và trải thảm nhựa lại mặt đường với kinh phí 1,1 tỷ đồng. Trước đó, năm 2015 người dân tại khu phố 86 cũng đã làm hệ thống thoát nước với số tiền trên 200 triệu đồng.

Việc thực hiện các công trình công cộng đều gắn bó và ảnh hưởng mật thiết đến đời sống của người dân, chính vì thế khi thực hiện đều phải có sự đồng thuận, hưởng ứng của nhân dân. Từ nhận thức đó,

đồng chí Nguyễn Đình và cấp ủy luôn xác định, để dân tin, dân ủng hộ đòi hỏi phải tạo được niềm tin. Khi đề xuất một chủ trương gì, tập thể cấp ủy, chi bộ đều chú ý cơ sở thực tiễn và xem nó có thực sự khả thi hay không, căn cứ vào đâu, nhằm đạt tới mục đích gì, dân có đồng tình hay không... Như việc khắc phục hệ thống cống thoát nước bị xuống cấp, đòi hỏi Bí thư Đảng ủy khu phố phải nắm chắc thực tế, phương án kế hoạch xử lý ra sao, khả năng vận động kinh phí thế nào..., từ đó mới chủ động đề xuất với cấp trên nhằm giải quyết nhanh chóng. Khi tiến hành thực hiện thì việc phân công các đảng viên phụ trách cũng rất quan trọng, cấp ủy khu phố luôn chỉ đạo cụ thể các bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố phải chịu trách nhiệm chính, các đảng viên, cán bộ phải theo dõi, giám sát hàng ngày...

Đồng chí Phạm Khôi Nguyên, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường 17, hồ hởi khi nhắc đến đồng chí Nguyễn Đình: “Trong quá trình phối hợp làm việc, tôi thấy đồng chí ấy rất có trách nhiệm; mọi văn bản của Đảng ủy phường triển khai, đồng chí Đình đều nghiên cứu kỹ để trao đổi và phản biện, mục đích cuối cùng là làm sao để thực hiện tốt văn bản mà Đảng ủy đã ban hành. Với lối sống giản dị, làm việc chân thành, có bản lĩnh, đồng chí Đình được nhiều người quý mến. Tôi rất ấn tượng với khả năng áp dụng công nghệ thông tin vào công việc, hỗ trợ mọi hoạt động trong khu phố của đồng chí. Không những vậy, đồng chí Đình còn có khả năng

triển khai nghị quyết của Đảng ủy phường đến khu phố rất hiệu quả. Đồng chí có sự liên kết rất tốt với nhân dân trong các hoạt động dân sinh, làm việc gì cũng có lý lẽ, dẫn chứng rõ ràng nên thuyết phục và tạo được niềm tin trong dân”.

Nhờ những nỗ lực đó của cá nhân đồng chí Nguyễn Đình và tập thể cấp ủy, từ năm 2009 đến nay, khu phố 11 được công nhận là khu phố văn hóa, đạt các tiêu chuẩn nổi bật về xây dựng môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp, văn minh đô thị, an ninh khu phố, kế hoạch hóa gia đình, đoàn kết giúp đỡ nhau trong cộng đồng... Từ năm 2009 đến nay, Đảng bộ khu phố 11 đều đạt trong sạch, vững mạnh; riêng năm 2013 và 2016, được Quận ủy Gò Vấp tuyên dương là đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.

Về thành tích cá nhân, từ năm 2004 - 2017, đồng chí Nguyễn Đình luôn là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhận được nhiều khen thưởng của quận và phường. Tháng 5-2017, đồng chí được Ban Thường vụ Thành ủy trao tặng bằng khen thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ngoài ra, trong quá trình phục vụ cách mạng, đồng chí Nguyễn Đình được Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như Huân chương Quân kỳ quyết thắng, Huân chương Kháng chiến hạng Ba, Huân chương Chiến công hạng Nhất, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Huy chương Vì khoa học công nghệ... □

HỎI ĐÁP VỀ VIỆC XÉT TRAO HUY HIỆU ĐẢNG

*** Hỏi:** *Bố tôi tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1946; từ năm 1954 đến năm 1973 tham gia chính quyền địa phương; năm 1974 được nghỉ hưu. Ông vào Đảng ngày 10-8-1948, chính thức ngày 10-12-1948. Bố tôi mất vào ngày 26-9-1998; đã nhận Huy hiệu 40 năm tuổi đảng. Bố tôi đã được cấp ủy nơi bố tôi sinh hoạt khi còn sống làm thủ tục đề nghị truy tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng đợt ngày 19-5-2017. Xin hỏi, bố tôi có được truy tặng Huy hiệu 45 năm tuổi đảng không?*

Trả lời:

Tại Điểm 18.2 của Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20-9-2016 của Ban Bí thư “Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng” có nêu: *Đảng viên đã từ trần trước ngày ban hành Hướng dẫn này mà lúc còn sống đã có đủ tuổi đảng (tính theo tháng) theo quy định tại Mục 27, Điểm 27.3, Tiết a Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25-7-2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Quy định thi hành Điều lệ Đảng thì được xét truy tặng huy hiệu đảng.*

Theo hướng dẫn trên, nếu tính từ ngày bố của đồng chí vào Đảng (tháng 8-1948) đến khi từ trần (tháng 9-1998) thì bố của bạn có tuổi đảng là 50 năm 1 tháng. Do vậy, bố của đồng chí đủ điều kiện truy tặng cùng lúc Huy hiệu 45 năm tuổi đảng và Huy hiệu 50 năm tuổi đảng vào đợt ngày 19-5-2017.

*** Hỏi:** *Chi bộ tôi có đồng chí vào*

Đảng tháng 10-1949, chính thức tháng 12-1949. Đồng chí ấy mất vào ngày 20-9-1999. Xin hỏi, trường hợp này, đồng chí ấy có được truy tặng Huy hiệu 50 tuổi đảng hay không?

Trả lời:

Điểm 18.2 của Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20-9-2016 nêu: *Đảng viên đã từ trần trước ngày ban hành Hướng dẫn này mà lúc còn sống đã có đủ tuổi đảng (tính theo tháng) theo quy định tại Mục 27, Điểm 27.3, Tiết a Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25-7-2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Quy định thi hành Điều lệ Đảng thì được xét truy tặng Huy hiệu đảng.*

Theo hướng dẫn trên, nếu tính từ ngày đồng chí đó vào Đảng (tháng 10-1949) đến khi từ trần (tháng 9-1999) thì có tuổi đảng là 49 năm 11 tháng (còn thiếu 1 tháng). Do vậy, đồng chí đó không đủ điều kiện truy tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng.

*** Hỏi:** *Chi bộ tôi có một đảng viên vào Đảng tháng 3-1986. Năm 2016, vì lý do sức khỏe, đồng chí này xin miễn sinh hoạt đảng và đã được chấp thuận. Trong thời gian miễn sinh hoạt đảng, đồng chí vẫn đóng đảng phí đầy đủ, không vi phạm tư cách đảng viên. Xin hỏi, trường hợp này có được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi đảng hay không? Thủ tục cụ thể ra sao?*

(Xem tiếp trang 44)

ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN CHIÊU **MỘT TRÍ THỨC CÁCH MẠNG TIÊU BIỂU CỦA GIA ĐỊNH - TP.HCM** **TRÚC GIANG**

Đồng chí Phạm Văn Chiêu sinh ngày 16-6-1907, trong một gia đình nông dân ở ấp Long Hòa, xã Long Thạnh Mỹ, huyện Thủ Đức, tỉnh Gia Định (nay thuộc quận 9, TP.HCM). Rời gia đình lên Sài Gòn học năm 10 tuổi, đến năm 19 tuổi, Phạm Văn Chiêu tốt nghiệp xuất sắc trường Sư phạm Sài Gòn và sau đó dạy học ở Gò Vấp. Từ năm 1936 đến năm 1942, thầy Bảy Chiêu là Hiệu trưởng trường Tổng Hóc Môn. Suốt 16 năm dạy học, thầy Bảy đã mang hết trí lực và tâm lực của mình truyền bá cho học sinh những tư tưởng tiến bộ, tình yêu quê hương, đất nước, lòng căm thù giặc sâu sắc. Năm 1942, do những hoạt động yêu nước, thầy Bảy Chiêu bị thực dân Pháp bắt giam ở bót Catinat, Khâm Lớn Sài Gòn, rồi đày đi Biên Hòa. Tại đây, Phạm Văn Chiêu có dịp tiếp xúc với những nhà yêu nước, đảng viên cộng sản, bắt đầu tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, giác ngộ lý tưởng cộng sản và trở thành đảng viên cộng sản sau khi ra tù (tháng 4-1944).

Khởi nghĩa tháng 8-1945 bùng nổ, Phạm Văn Chiêu cùng các đồng chí của mình giành chính quyền và sau đó được cử làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Gia Định. Ngày 23-9-1945, Nam bộ bước vào cuộc kháng chiến chống thực

dân Pháp trở lại xâm lược. Với vai trò là người đứng đầu Ủy ban Hành chính tỉnh, đồng chí Phạm Văn Chiêu cùng Tỉnh ủy Gia Định chủ trương xây dựng những căn cứ kháng chiến ngay ở ngoại ô, vùng phụ cận Sài Gòn, quyết tâm bám đất bám dân, thực hiện chiến tranh du kích. Sau ngày 5-10-1945, các lực lượng cách mạng chiến đấu bảo vệ thành phố, các cơ quan kháng chiến của tỉnh Gia Định, thành phố Sài Gòn... lần lượt rút về An Phú Đông. Cuối năm 1945, tại Hội nghị tỉnh Gia Định, đồng chí Phạm Văn Chiêu quyết định thành lập Chiến khu An Phú Đông – chiến khu đầu tiên của tỉnh Gia Định và cùng là căn cứ địa đầu tiên của cuộc kháng chiến chống Pháp tại Nam bộ. Chính việc xây dựng và bám trụ thành công tại chiến khu này đã đưa tỉnh Gia Định trở thành một trong những ngọn cờ đầu trong toàn Nam bộ trong cuộc kháng chiến. Tại đây, đồng chí Phạm Văn Chiêu đã đoàn kết, tập hợp lực lượng, vừa đương đầu với giặc Pháp, vừa phải đối phó với những tổ chức phản động trong nước. Đội quân du kích ở Chiến khu An Phú Đông do đồng chí Phạm Văn Chiêu lập nên gồm công nhân, nông dân, thanh niên Tiền phong trong tay chỉ có tầm vông vạt nhọn và một số vũ khí thô sơ

đã làm nên những chiến thắng vang dội, trong đó có trận đánh ngã ba Chú Ía bắn chết tên Đại tá Mỹ Dewey, trận cầu Bông, cầu Thị Nghè, cầu Tham Lương... Tháng 10-1947, đồng chí Phạm Văn Chiêu được cử làm Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến – Hành chính tỉnh Gia Định. Tháng 4-1949, đồng chí được Nhà nước tặng Huân chương Độc lập và tặng phẩm đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đầu năm 1952, đồng chí Phạm Văn Chiêu nhận nhiệm vụ Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính Phân liên khu, Bí thư Đảng - Đoàn kiêm Phó ban Mặt trận Phân Liên khu ủy miền Đông Nam bộ. Tháng 10-1954, đồng chí tập kết ra Bắc và đảm nhiệm các cương vị, như: Trưởng ban Quan hệ Bắc Nam - Bộ Nội vụ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Ủy viên Đảng đoàn, Bí thư Đảng ủy Bộ Ngoại giao...

Sau ngày đất nước thống nhất, đồng chí Phạm Văn Chiêu trở về Nam. Dù tuổi cao, sức yếu, đồng chí vẫn cùng với Đảng bộ thành phố, các quận Gò Vấp, Hóc Môn, Thủ Đức xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, củng cố tổ chức đảng, chính quyền, xây dựng phong trào văn hóa - giáo dục - xã hội, xây dựng nhà truyền thống và đóng góp rất nhiều công sức vào việc sưu tầm, soạn thảo các công trình về lịch sử Đảng bộ và nhân dân các địa phương. Đồng chí từ trần ngày 8-9-1991. Năm 1995, kỷ niệm 20 năm Ngày giải phóng miền Nam, tên đồng chí Phạm

Văn Chiêu được đặt cho một con đường, một trường trung học cơ sở tại quận Gò Vấp. Năm 1996, một lần nữa, tên nhà giáo cách mạng Phạm Văn Chiêu được đặt cho một trường tiểu học tại Chiến khu An Phú Đông.

Đánh giá về cuộc đời sự nghiệp của đồng chí Phạm Văn Chiêu, nhiều người thống nhất ở những điểm quan trọng như khẳng định những đóng góp to lớn của đồng chí trong hoạt động kháng chiến, trong công tác giáo dục, trong công tác ngoại giao, là một tấm gương sáng về tư cách, đạo đức cách mạng... Đồng chí Võ Anh Tuấn, nguyên Đại sứ Việt Nam tại Liên hiệp quốc, nhắc đến một chi tiết hết sức đặc sắc liên quan đến đồng chí Phạm Văn Chiêu. Đó là xã Quới Xuân, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định là xã đầu tiên hoàn thành xóa mù chữ, cũng là xã đầu tiên trong toàn quốc được Bác Hồ gửi điện khen, vào ngày 21-6-1948. Đến năm 1953, Gia Định trở thành tỉnh đầu tiên và cũng là duy nhất được Sở Giáo dục Nam bộ công nhận hoàn thành xóa mù chữ.

Sau này, khi tổ chức các lớp học sinh miền Nam trên đất Bắc, đồng chí Phạm Văn Chiêu cũng luôn có sự quan tâm, lo lắng hết sức chu đáo. Đồng chí Lê Minh Ngọc, nguyên Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM, là một trong những học sinh miền Nam, kể lại: “Mỗi lứa chúng tôi theo học một trường khác nhau, tuy không hẹn mà cứ nghỉ hè là cùng kéo nhau về nhà bác Bảy, chung

sống như một đại gia đình, lúc nào cũng có mặt trên dưới 15 đứa, trong một căn phòng nhỏ bé 27m² tại nhà số 3 Cao Bá Quát. Cứ đêm đến, bác Bảy nằm trên chiếc giường nhỏ sát góc nhà. Không chỉ lo cho chúng tôi ăn, mà từ sự dạy bảo từng li từng tí của bác, từ sự chân tình ân cần, ấm áp tình cha của bác, từ phẩm chất người đảng viên cộng sản của bác mà những đứa con Sài Gòn - Gia Định của bác đứa nào cũng phấn đấu tu dưỡng tốt, với ước nguyện mai này đủ tài, đủ đức về miền Nam...”.

Hay trong việc tuyển chọn và đào tạo cán bộ ngoại giao cho nước Việt Nam DCCH, đồng chí Phạm Văn Chiêu đã đề xuất Ban Tổ chức Trung ương điều động về Bộ Ngoại giao một số cán bộ cấp tỉnh của Nam bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ học vấn cao, thạo ngoại ngữ... Nhờ đó mà Bộ đã có những cán bộ giỏi để làm trưởng đại diện các cơ quan của nước ta ở nước ngoài, làm đại sứ, đại diện hoặc tổng lãnh sự..., có thể kể như GS. Ca Văn Thỉnh, Đỗ Phát Quang (Bến Tre), Nguyễn Văn Phát, Phan Văn Sử (Vĩnh Long), Nguyễn Minh Chương (Biên Hòa), Long Thuận Phước (Bạc Liêu)

Những đức tính mẫu mực của đồng chí Phạm Văn Chiêu cũng được nhiều người đánh giá cao. Ở góc nhìn rất đời thường từ trong gia đình, ông Phạm Minh Hiền, người con trai thứ 7 của đồng chí Phạm Văn Chiêu, đã đúc kết nhiều phẩm chất cao đẹp của cha mình. Đó là một

người cán bộ gương mẫu, một người con trung hiếu. Ông Hiền kể: “Năm 1946, chính quyền cách mạng chủ trương tiêu thổ kháng chiến, tất cả các ngôi nhà ngói, tường xây đều phải phá hết, không để giặc chiếm làm bót. Nhà ông nội tôi cũng thuộc diện đó. Nhưng khi anh em làm nhiệm vụ biết đây là nhà cha mẹ ông Bảy Chiêu, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Gia Định, thì do dự, không dám. Biết chuyện, ba tôi yêu cầu địa phương phải thực hiện ngay việc phá dỡ nhà. Khi biết tin này, ông nội tôi nói: “Nó như vậy là đứa con có hiếu đó!”... Khi trở lại Sài Gòn sau ngày đất nước thống nhất, đồng chí được bố trí cho gia đình ở một ngôi nhà giữa trung tâm thành phố, nhưng đồng chí đã đề nghị bố trí ngôi nhà đó cho cán bộ đương chức, còn gia đình về ở nhà của một người bạn cũ...

Đồng chí cũng thể hiện là một người chống chùng thủy. Đồng chí hoạt động yêu nước và bị tù đầy từ năm 36 tuổi, rồi thoát ly gia đình đi làm cách mạng, đến năm 48 tuổi tập kết ra Bắc, mãi đến 69 tuổi thì gia đình mới đoàn tụ. Ngần ấy năm, đồng chí vẫn chung thủy với người vợ của mình. Trong khi đó, ở miền Nam, vợ đồng chí cũng thể hiện là một phụ nữ trung hậu, bất khuất, suốt mấy mươi năm phải đấu tranh với kẻ thù, vừa vất vả nuôi con vừa tham gia hoạt động cách mạng. Chính điều ấy, được ông Phạm Minh Hiền cho là một “đại hồng phúc, là niềm vui không gì có thể diễn tả hết được!”.

Đồng chí còn là một người cha mẫu mực. Đồng chí có phương pháp giáo dục rất riêng, trong đó đề cao tính tự giác và khả năng tự lập của các con. Ngay trong thời kỳ chống Pháp, các con cả trai lẫn gái của đồng chí đang ở tuổi thiếu niên đều được định hướng tham gia kháng chiến. Ông Phạm Minh Hiền chia sẻ: “Ông không chỉ

nuôi dạy các con mình và lớp trẻ khôn lớn, trưởng thành mà quan trọng nhất là ông đã định hướng và dìu dắt các con các cháu đi theo con đường cách mạng, trở thành những cán bộ, đảng viên, đã noi gương các bậc tiền bối, đóng góp tất cả tuổi trẻ, sức lực và cuộc đời của mình vào sự nghiệp cách mạng chung của cả dân tộc...”.

Ngày 8-7-2017, Thành ủy TP.HCM tổ chức Tọa đàm khoa học “Đồng chí Phạm Văn Chiêu với Đảng bộ và nhân dân Gia Định – TP.HCM”. Tham dự tọa đàm có các đồng chí: Tất Thành Cang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP.HCM; Nguyễn Thành Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP.HCM; Nguyễn Thị Quyết Tâm, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP.HCM; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Thành ủy TP.HCM các thời kỳ, các nhà khoa học và đại diện gia đình đồng chí Phạm Văn Chiêu. Hơn 80 bài viết, công trình nghiên cứu gửi đến tọa đàm đã tiếp tục khẳng định và tôn vinh những đóng góp, cống hiến của đồng chí Phạm Văn Chiêu đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của miền Nam, của Đảng bộ, nhân dân tỉnh Gia Định – TP.HCM và nêu bật những phẩm chất cao đẹp của đồng chí.

Phát biểu kết luận Tọa đàm, đồng chí Tất Thành Cang nhấn mạnh, đồng chí Phạm Văn Chiêu đã suốt cuộc đời rèn luyện, đi theo Đảng, theo cách mạng đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng đất nước. Đồng chí là một người truyền đạt kiến thức, dạy dỗ, chỉ bảo cho thế hệ sau, dù ở cương vị nào cũng đem hết tâm trí và sức lực của mình cho cách mạng và xây dựng đất nước, chính quyền và con người, truyền bá cho các thế hệ cách mạng những tư tưởng tiến bộ về tình yêu quê hương, đất nước, lòng căm thù giặc sâu sắc. Tất cả toát lên một tấm lòng cao thượng, một tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời. Tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Phạm Văn Chiêu có thể rút ra cho thế hệ hôm nay bài học lớn về tấm lòng nhân hậu thấm đẫm tính nhân văn, nghĩa tình để vận dụng vào thực tế xây dựng TP.HCM có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình... □

NHỚ CHÚ HAI TRẦN TRỌNG TÂN

LÊ CÔNG ĐỒNG^(*)

*Đồng chí Trần Trọng Tân
trong một lần trả lời
phỏng vấn Báo Tuổi trẻ
vào năm 2010. Ảnh: TT.*



Mỗi độ thu về, khi cả nước hướng về những ngày tháng Tám, tôi lại bồi hồi nhớ về chú, một tượng đài của ngành công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng, một nhà tuyên giáo chuyên nghiệp – chú Trần Trọng Tân, chú Hai Tân⁽¹⁾, người mà tôi luôn nguyện lấy làm điểm tựa để tu dưỡng, để trau dồi, để phấn đấu học tập, lao động để ít nhất được một phần nhỏ như chú. Bởi tôi luôn nghĩ chú cao cả như một tượng đài trong lĩnh vực công tác tư tưởng mà mình thì quá bé nhỏ và non nớt.

Tôi còn nhớ, trong những năm đầu bắt đầu sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng, một lần quận tôi may mắn mời được chú, lúc này chú đang là Trưởng ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương về báo cáo nghị quyết. Lần đó, nghe tin chú về,

mặc dù quận chỉ mời những cán bộ lãnh đạo của quận và cán bộ cao cấp trong quân đội nghỉ hưu trên địa bàn quận về học nghị quyết, nhưng hội trường của quận vẫn chật ních người dự. Khi chú đang báo cáo tình hình chung của thế giới và trong nước, báo cáo về những khó khăn trong phe xã hội chủ nghĩa lúc bấy giờ, chú nói: “Lúc này, Đảng ta phải có mưu, có mẹo...”, thì dưới hội trường có một đại biểu đứng phất lên hô lớn: “Tôi phản đối, tôi phản đối đồng chí Trưởng ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương, Đảng ta là quang minh, chính đại, Đảng không bao giờ dùng mưu mẹo”. Cả hội trường xôn xao, chú Hai lại cười đôn hậu, cảm ơn vị đại biểu và mời chú này ngồi xuống, sau đó chú ôn tồn giải thích: “Đúng Đảng ta là quang minh, chính đại, Đảng không bao giờ sử dụng mưu, mẹo,

^(*) Giám đốc Đài Tiếng nói nhân dân TP.HCM, nguyên Phó Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy TP.HCM.

tôi nói mưu, mẹo ở đây chính là nói Đảng phải có chiến lược và sách lược đó, nhưng khi trình bày với các đồng chí, tôi dùng từ mưu, mẹo để cho bình dân, dễ hiểu”. Cả hội trường đều lặng im, hiểu ý chú muốn nói dung dị là để mọi người dễ học, dễ hiểu, dễ nhớ...

Lần khác, lúc này tôi đã là lãnh đạo ngành tuyên giáo của quận, tôi tham mưu cho Quận ủy xây dựng “Đề án công tác tư tưởng hướng về cơ sở”. Khi mọi công việc chuẩn bị, biên tập, góp ý từ cơ sở cho đến Ban Chấp hành Đảng bộ đã hoàn chỉnh, đồng chí Bí thư yêu cầu tôi tham mưu tổ chức một cuộc tọa đàm về đề án để xin ý kiến lãnh đạo thành phố và các nhà khoa học sống trên địa bàn quận trước khi triển khai thực hiện, vì đây là đề án rất mới lúc bấy giờ trong hệ thống tuyên giáo thành phố. Tôi đã tham mưu danh sách đại biểu, khách mời, và tôi cũng không quên mời chú Hai tham dự. Thật tình, tôi rất mong chú dự, nhưng lại lo vì chú quá nhiều việc, sợ chú khó sắp xếp. Vậy mà hôm tổ chức tọa đàm, tôi rất phấn khởi vì chú đã đến và chú chuẩn bị sẵn một bài phát biểu ý kiến góp ý cho đề án trong buổi tọa đàm, điều đó có ý nghĩa rất lớn cho giá trị thực tiễn của đề án. Trong buổi tọa đàm, có một phóng viên góp ý cho đề án, cô ấy nói: “Đề nghị không nên dùng từ “hành vi” trong đề án vì từ “hành vi” hàm ý nghĩa là những hành động xấu, không mang tính xây dựng”. Tôi còn đang lúng túng, dự tính ghi nhận

để sau đó xem xét ý kiến này thì chú Hai lại đề nghị phát biểu, chú nói: “Hành vi theo định nghĩa trong từ điển tiếng Việt có nghĩa là toàn bộ những phản ứng, cách cư xử, biểu hiện ra ngoài của một người trong một hoàn cảnh cụ thể. Cô hãy đọc trong Từ điển tiếng Việt, trang... dòng... của Nhà xuất bản... nhé. Hành vi bao hàm cả nghĩa tốt, nghĩa xấu chứ không chỉ có nghĩa xấu đâu”. (Lâu quá nên tôi không nhớ chính xác chú nói về trang, dòng, nhà xuất bản). Tôi bàng hoàng, tự nhủ: “Trời, ông cụ có trí nhớ siêu phàm, đột xuất như vậy mà chú phát biểu một cách chính xác nội dung một khái niệm và còn nhớ cả trang, cả dòng nữa chứ”...

Về cuối đời, chú vẫn đau đầu công việc xây dựng Đảng, công việc thực hành dân chủ, tôi càng khâm phục chú hơn khi mà những ngày cuối đời chú vẫn căn dặn đồng chí Trần Trọng Dũng, con trai mình, là “trong điều kiện một đảng cầm quyền phải thực hành dân chủ trong Đảng con nhé!”.

Tôi cúi đầu chào “Một Người cộng sản trung kiên, một Người đảng viên chân chính”. “Người” là chữ viết hoa đúng nghĩa, là người luôn cống hiến, hi sinh cho Đảng đến hơi thở cuối cùng. Việc này làm tôi mãi mãi nhớ chú, khi cả nước đang tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), thì trong một buổi họp giao ban hàng tuần của lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy, chú nhờ anh em chúng tôi đọc và góp ý giúp chú một

lá thư chú gửi cho đồng chí Tổng Bí thư để tham gia xây dựng Đảng. Chú viết rất cụ thể, khúc chiết, góp ý đồng chí Tổng Bí thư về một số đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, lãnh đạo Đảng và lãnh đạo TP.HCM đương nhiệm. Tôi đọc mà cứ lo vì nội dung chú viết rất cụ thể, có nội dung chi tiết, có số liệu, có nguồn cung cấp tin, nhưng cũng như chú, chúng tôi tin vào quyết tâm của Trung ương Đảng trong thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 4 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” để Đảng ta vững mạnh, để Đảng trong sạch như mong muốn của nhân dân nên chúng tôi ủng hộ chú gửi thư cho Tổng Bí thư. Sau khi thư gửi đi, khoảng 3 tháng sau, cũng trong một buổi giao ban lãnh đạo Ban, chú đến dự. Cuối buổi họp, chú xin phát biểu, chú từ tốn thông báo là đồng chí Thường trực Ban Bí thư theo sự phân công của đồng chí Tổng Bí thư đã đến nhà gặp chú và thông báo cho chú kết quả xác minh các vấn đề mà chú đã gửi cho đồng chí Tổng Bí thư. Đồng chí Thường trực đã nói đồng chí trực tiếp đi xác minh và báo cáo cụ thể từng vụ việc một cách thấu tình, đạt lý cho chú các nội dung mà chú đã phản ánh và chú kết luận, chú đồng tình với trả lời của đồng chí Thường trực Ban Bí thư. Chú tin và chú hài lòng về việc đồng chí Tổng Bí thư đã quan tâm và chỉ đạo trả lời cụ thể cho chú. Tôi hiểu và tôi rất khâm phục ý thức xây dựng Đảng của chú.

Ba mẫu chuyện trên tuy ngắn nhưng vô cùng sâu sắc với tôi. Đó là những bài học mà chú đã dạy cho tôi: bài học về bản lĩnh người cán bộ tuyên truyền khi đứng trên bục giảng; bài học về việc phải học tập suốt đời trong thời đại ngày nay, cán bộ tuyên giáo phải luôn học tập khi cán bộ tuyên giáo luôn phải tiếp xúc với mọi người trong xã hội. Và, lớn nhất là bài học về tự làm công tác tư tưởng cho người làm công tác tư tưởng; “tư tưởng không thông thì mang bình tông cũng không nổi”; trước khi làm tư tưởng cho mọi người, tư tưởng của người làm công tác tư tưởng phải thông, phải tìm hiểu ngọn nguồn mọi việc để bản thân mình biết, bản thân mình hiểu và bản thân mình có lòng tin thì mới làm công tác tư tưởng cho mọi người được.

Trong dịp kỷ niệm Ngày Truyền thống ngành công tác tư tưởng của Đảng, cũng như tưởng nhớ ngày đồng chí Trần Trọng Tân đi xa, vài mẫu chuyện viết về chú Hai Tân như một nén tâm nhang gửi đến chú, một nhà tuyên giáo chuyên nghiệp, một người đảng viên mẫu mực của chúng tôi □

⁽¹⁾ Đồng chí Trần Trọng Tân, sinh ngày 15-10-1926 tại Cam Lộ, Quảng Trị, mất ngày 4-8-2014 tại TP.HCM, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng khóa VI và VII, Trưởng ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương từ năm 1986 đến 1991, nguyên Phó Bí thư Thành ủy TP.HCM từ năm 1991 – 1996. (Chú thích của BBT).

Trường Lý Tự Trọng khu Sài Gòn – Gia Định MÁI TRƯỜNG YÊU THƯƠNG CỦA CON LIỆT SĨ

HOÀI THƯƠNG

Trường Lý Tự Trọng khu Sài Gòn – Gia Định (gọi tắt là Trường Lý Tự Trọng) được thành lập vào ngày 27-7-1971 có nhiệm vụ nuôi dạy con liệt sĩ và con cán bộ, chiến sĩ của khu Sài Gòn – Gia Định. Sau 15 năm hoạt động đến năm 1986 thì trường giải thể và chuyển thành Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng (nay là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng).

Tiền thân của trường Lý Tự Trọng là một trạm tiếp nhận con em cán bộ, chiến sĩ hoạt động cách mạng để chuẩn bị đưa ra miền Bắc học tập do Khu ủy Sài Gòn – Gia Định thành lập. Theo sự chỉ đạo của Khu ủy, trạm tiếp đón nằm tại một địa điểm trên đất nước Campuchia, lúc đó, gọi là Trường Thiếu nhi I4, nhằm đào tạo các con em cán bộ, chiến sĩ trở thành đội ngũ cán bộ “nguồn” cho thành phố sau này.

Trong điều kiện chiến tranh khốc liệt, số giáo viên chỉ có vài người nên các học sinh cấp 2, cấp 3 dạy học cho các em lớp 1 và lớp vỡ lòng. Tháng 2-1973, trường được chuyển từ Campuchia về Việt Nam và đóng ở xóm Giữa, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, Tây Ninh; ngày 1-6-1973, trường chuyển về xóm Rẫy, huyện Tân Biên. Thời điểm này, Khu ủy không chủ trương đưa đại trà học sinh ra miền Bắc học tập nữa và quyết định thành lập Trường Lê Văn Tám, tạo điều kiện đưa con em cán bộ từ nội thành, các vùng ven vào chiến khu học tập

và được chuyển về Tiểu ban Giáo dục I4 quản lý. Tháng 7-1974, Trường chuyển về đóng tại cánh rừng thuộc khu vực suối Bà Chiêm, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh và đổi tên thành Trường Lý Tự Trọng khu Sài Gòn – Gia Định (vì trước đó, khu Tây Nam bộ cũng có một trường mang tên Trường Lý Tự Trọng). Đây là thời điểm cực kỳ khó khăn khi chiến tranh đi vào những ngày tháng quyết định nhưng các thầy cô vẫn đảm bảo việc giảng dạy. Để không bị phát hiện và tránh những trận tàn sát, đánh phá của địch, thầy cô và học sinh phải di dời vị trí thường xuyên. Đi tới đâu, thầy cô và trò đều cùng nhau đào hầm để trú ngụ, đốn cây rừng, cắt tranh để dựng nhà, làm bàn ghế để học, tự đào giếng để lấy nước sinh hoạt. Để có được những bữa cơm đạm bạc, ngoài những giờ học, hằng ngày thầy cô, học trò đi bắt cá, hái măng rừng, tự trồng rau để có ăn...

Giai đoạn từ năm 1971 đến tháng 4-1975, trường có tất cả 571 học sinh;



*Các thầy
cô quản
lý và dạy
học những
năm 1971
– 1975 của
Trường Lý
Tự Trọng.
Ảnh: TL.*

những ngày đầu thành lập rất gian khó, không trường học, bàn ghế, không có những bữa cơm no đủ, không có áo quần lành lặn..., nhưng tất cả thầy và trò đều nỗ lực và quyết tâm vượt qua.

Ngày 8-5-1975, trường tổ chức đưa số học sinh lớn từ căn cứ về thành phố, tiếp quản “Trường Quốc gia Nghĩa tử” của chế độ cũ, nằm ở số 390 đường Võ Tánh (hiện nay là số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình) và bắt đầu với nhiệm vụ thực hiện chủ trương của thành phố là nuôi dạy con liệt sĩ TP.HCM. Lúc thành lập, trường có tên gọi là Trường Văn hóa Lý Tự Trọng sau đổi thành Trường Nuôi dạy con liệt sĩ Lý Tự Trọng, rồi đổi thành Trường Phổ thông cấp 1, 2, 3 Lý Tự Trọng (gọi tắt là Trường Lý Tự Trọng).

Nổi tiếp truyền thống đánh giặc giữ nước của cha anh, sau ngày đất nước thống nhất, có những học sinh của trường tình nguyện lên đường bảo vệ Tổ quốc. Đến giờ, nhiều người vẫn còn nhớ câu chuyện

của học sinh Huỳnh Dương Long, đang học lớp 12, chuẩn bị vào đại học y... Năm 1978, quân Khmer Đỏ tràn qua biên giới Tây Nam, Long đã làm đơn tình nguyện ra mặt trận, dù Ban Giám hiệu nhà trường không duyệt đơn vì học sinh của trường thuộc diện miễn thi hành nghĩa vụ quân sự, nhưng anh đã đăng ký nhập ngũ tại nơi gia đình cư trú... Trong cuộc tổng tiến công vào thủ đô Phnom Penh năm 1979, Huỳnh Dương Long trên đường truy kích bọn Polpot đã anh dũng hi sinh. Đây là liệt sĩ đầu tiên và duy nhất của trường...

Năm 1986, Trường Lý Tự Trọng đã hoàn thành trọng trách, sứ mệnh lịch sử của mình nên đã tự giải thể. Trong 15 năm hình thành và hoạt động trường đã nuôi dạy hơn 2.000 học sinh. Ngày 10-2-1986, UBND TP.HCM đã quyết định chuyển trường thành Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng, có nhiệm vụ là đào tạo công nhân nghề cho thành phố.

Sau khi trường giải thể, ông Huỳnh

Văn Cang (Tur Cang), lúc đó là Giám đốc Sở Thương binh - Xã hội (sau này là Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) đã có sáng kiến thành lập Ban Liên lạc Trường Lý Tự Trọng để làm đầu mối thông tin liên lạc, là cầu nối giữa học sinh với Sở nhằm chăm lo và gắn kết thầy cô, cán bộ nhân viên và cựu học sinh con liệt sĩ đã từng làm việc, học tập tại trường. Với nhiều nỗ lực, hiện Ban Liên lạc đã tìm, liên hệ và lập được danh sách 198 thầy cô, 129 công nhân viên và 1.500 học sinh từng làm việc, học tập tại trường trong giai đoạn 1971 - 1986. Tuy việc liên hệ gặp nhiều khó khăn vì nhiều lý do nhưng các thành viên của Trường vẫn luôn gắn bó với nhau, đoàn kết, yêu thương nhau như trước đây.

Lúc mới thành lập, Ban Liên lạc tập trung giải quyết việc học, việc làm và chỗ ở cho các cựu học sinh là con em liệt sĩ có hoàn cảnh khó khăn. Sau khi đã giải quyết ổn thỏa vấn đề này, Ban Liên lạc chú trọng việc thăm hỏi, động viên việc học tập cho thế hệ con của cựu học sinh Trường, tạo sự gắn kết giữa các thành viên “đại gia đình Lý Tự Trọng” thêm bền chặt.

Thời gian qua, Ban Liên lạc đã chủ động thăm hỏi, chia buồn với nhiều con em liệt sĩ bị bệnh tật, giúp đỡ nhiều hoàn cảnh bất hạnh, thăm viếng các trường hợp qua đời... Trong đó, các cựu học sinh đã thăm hỏi và đóng góp số tiền 30 triệu giúp đỡ thầy Đặng Văn Thông, nguyên cán bộ giáo vụ có hoàn cảnh gia đình neo đơn, đang bệnh nặng ở quê nhà Bến Tre; Ban

Liên lạc đã vận động hỗ trợ gần 40 triệu cho cô Nguyễn Thị Lá, nguyên là nhân viên phụ bếp không may bị bại liệt; khối lớp 3-1975 vận động giúp cựu học sinh Nguyễn Bình Tây ở Củ Chi bị bệnh tâm thần nhiều năm qua...

Người đã dành nhiều tâm huyết, tình thương yêu lớn lao đối với các con em liệt sĩ được nuôi dạy tại trường Lý Tự Trọng đó chính là ông Tur Cang, được mọi người gọi bằng cái tên thân thương là bác Tur. Bác luôn coi các học sinh của Trường là những “hạt giống đỏ của cách mạng”. Điều khiến bác Tur luôn trăn trở là làm sao có thể giải quyết ổn thỏa vấn đề việc làm và chỗ ở cho các con em liệt sĩ, phần lớn đều mồ côi cha mẹ. Bác Tur đã mạnh dạn đề xuất UBND thành phố dành 60 căn hộ ở chung cư 319 Lý Thường Kiệt (quận 11), các chung cư tại khu Bàu Cát (quận Tân Bình), chung cư Ngô Gia Tự, chung cư 727 Trần Hưng Đạo (quận 5)... để giải quyết chỗ ở cho hàng trăm trường hợp gặp khó khăn về nhà ở. Bác còn giao cho Ban Liên lạc đi khảo sát thực tế từng hoàn cảnh của các cựu học sinh con liệt sĩ để có thể phát hiện và giúp đỡ kịp thời những người có khó khăn để có biện pháp giúp đỡ. Riêng địa bàn huyện Củ Chi đã phát hiện và gây quỹ xây dựng 20 căn nhà tình nghĩa.

Hơn 30 năm qua, cứ đến Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27-7, các thầy cô và cựu học sinh con Trường Lý Tự Trọng lại cùng nhau trở về trường cũ (nay là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng)

để họp mặt truyền thống. Đây là dịp để mọi người cùng tưởng nhớ đến các anh hùng liệt sĩ, cha mẹ, thầy cô cùng những người bạn đã hi sinh trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng.

Bà Nguyễn Thị Đạo, nguyên Tổng phụ trách Đội từ năm 1977 đến năm 1983, chia sẻ: “Trường Lý Tự Trọng là nơi công tác đầu đời của tôi, gắn bó với những học sinh thương yêu. Đến khi nghỉ hưu, nay tôi đã sáu mươi tuổi, sau bốn mươi năm từ ngày bắt đầu về trường công tác, cuối đời tôi lại gần gũi, giúp đỡ, chăm lo cho các học trò cũ Trường Lý Tự Trọng, đó cũng là cách để tôi trả ơn nghĩa cũ với các em và cũng là hạnh phúc của cuộc đời”.

Tiếp nối nghĩa tình qua từng thế hệ, năm 2003, Quỹ Khuyến học Trường Lý Tự Trọng đã ra đời với sự đóng góp của các

cựu thầy cô và học sinh. Quỹ được dùng để khen thưởng cho các con của cựu học sinh của Trường vượt khó, học giỏi, trợ cấp cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng luôn nỗ lực học tập. Qua 12 năm hoạt động, Ban Liên lạc đã vận động được số hơn 682 triệu đồng và đã khen thưởng cho 2.097 em.

Năm 2017, Ban Liên lạc đã tổ chức trao tặng phần thưởng khuyến khích học tập cho hơn 70 học sinh giỏi. Bà Nguyễn Thị Lan, Trưởng ban Liên lạc Trường Lý Tự Trọng, cho biết: “Phần thưởng này góp phần động viên cha mẹ dù ở trong hoàn cảnh nào cũng chăm lo việc học của các con, khuyến khích các em luôn phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, xứng đáng là con của cựu học sinh Trường con Liệt sĩ Lý Tự Trọng”... □

HỎI ĐÁP VỀ VIỆC XÉT TRAO HUY HIỆU ĐẢNG

(Tiếp theo trang 33)

Trả lời:

Điểm 27.3 Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25-7-2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Thi hành Điều lệ Đảng” có quy định về tiêu chuẩn, đối tượng tặng Huy hiệu Đảng; Điểm 18.1 Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20-9-2016 của Ban Bí thư “Một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng” và Điểm 1, Mục III Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 5-6-2017 của Ban Tổ chức Trung ương có hướng thủ tục, quy trình xét tặng huy hiệu đảng.

Theo các quy định và hướng dẫn trên,

những đảng viên hoạt động cách mạng lâu năm, giữ gìn tư cách đảng viên, có đủ 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi đảng trở lên thì được tặng huy hiệu đảng. Như vậy, trường hợp đảng viên trên đã có đủ 30 năm tuổi đảng, không vi phạm tư cách đảng viên thì đồng chí đó đủ tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu 30 năm tuổi đảng.

Thủ tục xét tặng huy hiệu đảng: đảng viên làm tờ khai đề nghị chi bộ (theo Mẫu 6-HHĐ). Chi bộ xét, nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định thì đề nghị cấp ủy cấp trên xem xét tặng huy hiệu đảng (theo Mẫu 4-HHĐ) □

TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 11-CT/TW

Ngày 14-7, Thành ủy TP.HCM tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Đến nay, nhiệm vụ xóa mù chữ đạt được mục tiêu trước thời hạn 1 năm theo Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2010” và Quyết định 112/2005/QĐ-TTg năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 – 35 vào năm 2007 là 99,43%, đến năm 2016 là 99,9%; ở độ tuổi 15 - 60, tỉ lệ người biết chữ năm 2007 là 98,5%, năm 2016 là 99,75%. Thành phố đạt vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học so với Quyết định 89/QĐ-TTg năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, với tỉ lệ đạt được vào năm 2016 lần lượt là 98,18%, 96,79% và 87,09%.

Về giáo dục tiểu học, năm học 2016 - 2017, thành phố có 523 trường (công lập là 476; 58 trường đạt chuẩn quốc gia); đã đưa vào sử dụng 681 phòng học mới; tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1 đạt 99,9%; có 20.114 giáo viên. Về giáo dục trung học cơ sở, năm học 2016 - 2017, thành phố có 322 trường (công lập là 282); 319/319 phường xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung

học cơ sở, 96,79% đối tượng trong độ tuổi từ 15 đến 18 có bằng tốt nghiệp; có 20.219 giáo viên. Về giáo dục bậc trung học phổ thông, năm học 2016 - 2017, thành phố có 188 trường (công lập là 105); hiện có 12.595 giáo viên; 100% phường xã đạt chuẩn phổ cập bậc trung học, 87,09% đối tượng trong độ tuổi từ 18 đến 21 có bằng tốt nghiệp.

Thành phố đã thực hiện nhiều mô hình mới đáp ứng nhu cầu của công nhân, người lao động như giữ trẻ mầm non dưới 18 tháng tuổi, giữ trẻ ngoài giờ... Đối với công tác khuyến học, khuyến tài, tổ chức khuyến học được hình thành và phát triển mạnh trong cộng đồng dân cư, từng bước hình thành trong các đơn vị, cơ quan, trường học, góp phần chăm lo việc học tập, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, tay nghề cho công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên. Hiện thành phố có gần 808.200 hội viên hội khuyến học, chiếm 10,6% tổng số dân, trong đó có hơn 103.400 hội viên là đảng viên, chiếm 95,8% tổng số đảng viên sinh hoạt ở quận huyện. Có 5 quận huyện đạt 100% đảng viên là hội viên Hội Khuyến học gồm quận 11, Bình Tân, Bình Thạnh, huyện Bình Chánh, Hóc Môn. Phong trào xây dựng “gia đình hiếu học”, “dòng họ hiếu học”, “đơn vị hiếu học”, “cộng đồng khuyến học” đã

mang lại hiệu quả tích cực, góp phần xây dựng xã hội học tập ở cơ sở. Một số quận, huyện đã có những mô hình, giải pháp hay như “Quận 4 thực hiện giải pháp mỗi đảng viên vận động phát triển 1 hội viên mới”, “Quận 5 thực hiện giải pháp mỗi gia đình đảng viên phấn đấu đạt gia đình học tập”, “Quận 6 thực hiện giải pháp tập trung xây dựng chi ủy 4 có nhằm đẩy mạnh thực hiện các mô hình học tập ở địa bàn dân cư”... Hàng năm, toàn thành phố đã cấp hơn 100.000 suất học bổng với trên 20 tỉ đồng. Bên cạnh đó, từ 77 trung tâm học tập cộng đồng vào năm 2008 (14,9%) đến nay đã có 320/322 xã, phường, thị trấn thành lập trung tâm học tập cộng đồng, đạt 99,73%. Ngoài ra, Hội Khuyến học thành phố đã triển khai nhiều mô hình có hiệu quả như “Đảng ủy 4 có”, “Hội khuyến học 6 có”, “Gia đình hiếu học”, “Học bổng 1&1”, “Tiết kiệm nuôi heo đất khuyến học”...

Bên cạnh các kết quả đạt được, còn có một số hạn chế, tồn tại, như công tác tuyên truyền chưa lan tỏa sâu rộng đến các cộng đồng dân cư, khu dân cư nghèo, xa trung tâm; việc vận động người dân tham gia lớp học xóa mù chữ và duy trì sĩ số lớp học khó khăn, tỉ lệ huy động ra lớp thấp; hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng ở một số quận huyện còn hạn chế. Bên cạnh đó, hầu hết các chỉ tiêu đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở, lao động nông thôn và công nhân lao động chưa đạt mục tiêu đề ra. Ngoài ra, cấp ủy

đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội tại một số địa phương, đơn vị chưa thực sự ý thức được tầm quan trọng của chủ trương, nhiệm vụ này, hoặc chưa xem đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị...

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Tất Thành Cang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, khẳng định, việc xây dựng xã hội học tập giúp xã hội phát triển một cách bền vững và công tác khuyến học, khuyến tài sẽ thúc đẩy quá trình xây dựng xã hội học tập. Để hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố đạt hiệu quả cao nhất, đồng chí Tất Thành Cang đề nghị, các cấp ủy đảng, chính quyền, mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải tham gia đầy đủ tích cực với tất cả trách nhiệm bằng các chương trình kế hoạch cụ thể; các sở ngành, quận huyện phải kịp thời tuyên dương khen thưởng, ghi nhận những cách làm hay, những gương người tốt việc tốt trong việc thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW, đồng thời rà soát việc đầu tư cơ sở vật chất trường học, trung tâm học tập cộng đồng để nâng cao dân trí, tạo điều kiện cho ngành giáo dục phát triển...

Nhân dịp này, Ban Thường vụ Thành ủy đã tặng bằng khen cho 46 tập thể và 14 cá nhân vì đạt nhiều thành tích công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập □

PV.

NHÂN SỰ MỚI

(Từ ngày 20-6-2017 đến ngày 20-7-2017)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới
1	Dương Anh Đức	Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy, Phó Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông
2	Trần Xuân Điền	Phó Bí thư Thường trực Quận ủy, Chủ tịch HĐND quận 10	Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND quận 10
3	Phan Văn Thoại	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy Quận 10, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy quận 10	Phó Bí thư Thường trực Quận ủy, Chủ tịch HĐND quận 10
4	Lâm Đình Thắng	Phó Bí thư Thường trực Thành Đoàn	Phó Bí thư Quận ủy Bình Thạnh
5	Nguyễn Văn Minh	Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao	Phó Bí thư Đảng ủy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (chuyên trách)
6	Phạm Hồng Sơn	Phó Bí thư Thành Đoàn	Bí thư Thành Đoàn
7	Võ Khánh Hưng	Đảng ủy viên Sở Giao thông vận tải, Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải
8	Trần Thanh Tùng	Chánh Văn phòng Thanh tra thành phố	Phó Chánh Thanh tra thành phố
9	Trần Tuấn Anh	Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ cơ quan nước ngoài

ĐẢNG BỘ HUYỆN HỌC MÔN CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC... (Tiếp theo trang 23)

truyền thống cho các cấp bậc học sinh phổ thông; tổ chức nhiều hội thi tìm hiểu lịch sử Đảng bộ huyện, lịch sử đảng bộ tất cả các xã, thị trấn, với sự tham gia rộng rãi của nhiều giới, nhiều đối tượng... Những điều đó đã góp phần quan trọng trong hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, ý chí kiên cường và lòng yêu nước của Đảng bộ và nhân dân Hóc Môn, 18 thôn Vườn Trầu cho thế hệ trẻ hôm nay.

Trải qua 2 cuộc đấu tranh chống Pháp và chống Mỹ, Học Môn hiện có 77 “địa chỉ đỏ” được công nhận từng là cơ sở hoạt động cách mạng cùng rất nhiều hiện vật được lưu giữ, như một cách nhắc nhở các thế hệ mai sau luôn biết ơn sự hi sinh của cha ông ngày trước. Học Môn có hơn 300 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 1.635 gia đình có công, 433 thương binh, 133 bệnh binh và 498 liệt sĩ đang hưởng chính sách chăm lo, phụng dưỡng của Đảng và Nhà nước □

ttrang thue